

THÔNG BÁO

Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP than Hà Lâm-Vinacomin ;

Căn cứ các điều kiện tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 14/K4/NQ-HĐQT ngày 28/3/2024 của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty CP than Hà Lâm-Vinacomin Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đến các cổ đông, bao gồm các nội dung sau :

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

1. Thời gian họp: từ 7h30, ngày 22/4/2024

2. Địa điểm: Hội trường tầng 3- Văn phòng Công ty CP than Hà Lâm- Vinacomin

3. Địa chỉ: Số 1, Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

II. THÀNH PHẦN DỰ HỌP ĐẠI HỘI

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

2- Cổ đông có tên trong danh sách do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp tại thời điểm về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (nếu cần).

III. NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI

1. Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- (i). Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
- (ii). Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- (iii). Đề xuất mức cổ tức năm 2024.
- (iv). Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023;
- (v). Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2023; đề xuất thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024;
- (vi). Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024;
- (vii). Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT
- (viii). Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023;
- (ix). Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023;
- (x). Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024;
- (xi). Báo cáo hợp đồng giao dịch với người liên quan thuộc thẩm quyền DHCĐ thông qua;
- (xii). Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



Handwritten signature

2. Nội dung HĐQT thông báo: HĐQT Thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan theo Luật Chứng khoán hiện hành.

IV. HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Ủy quyền dự họp Đại hội: Trường hợp cổ đông không dự họp Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người đại diện hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty để thực hiện quyền của cổ đông tại Đại hội.

2. Đăng ký dự họp Đại hội.

Để tạo điều kiện cho việc tổ chức họp Đại hội, đề nghị Quý cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền gửi Giấy đăng ký tham dự họp hoặc bản phô tô Giấy ủy quyền dự họp Đại hội về Công ty trước ngày **16/4/2024** theo địa chỉ: Công ty CP than Hà Lâm-Vinacomin: Địa chỉ : Số 1, Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh ; số máy Fax: 02033 821 203 (nếu gửi qua Fax)

3. Giấy tờ mang theo để dự họp Đại hội:

- Đối với cổ đông : Khi đến dự họp đại hội, cổ đông đem theo Thông báo mời họp, Chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu.
- Đối với người đại diện theo ủy quyền đem theo: Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền bản gốc; Giấy CMTND/CCCD/hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền được quy định tại Điều 16- Điều lệ Công ty.

4. Hướng dẫn tiếp cận tài liệu Đại hội :

Chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, Danh sách cổ đông được quyền dự họp và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội, Công ty đăng tải trên trang thông tin điện tử Website: <http://halamcoal.com.vn> (Mục quan hệ cổ đông- tài liệu phục vụ họp Đại hội DCD thường niên năm 2024) trước ngày **02/4/2024** để cổ đông tiếp cận.

Trong thời gian chuẩn bị tổ chức họp Đại hội nếu có nội dung phát sinh hoặc thay đổi, Công ty tiếp tục đăng tải trên Website của Công ty theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm -Vinacomin trân trọng thông báo mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty./.

Nơi nhận :

- Cổ đông ;
- Phòng CV (đăng Website và CBTT)
- UBCKNN ; Sở GDCK Hà Nội ;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN HÀ LÂM
VINACOMIN

Nguyễn Trọng Tốt

* Ghi chú :

- Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tự chi trả các chi phí để dự họp Đại hội.
- Trường hợp bất kháng Công ty quyết định hoãn họp Đại hội, thì trước khi khai mạc Đại hội 05 ngày, Công ty sẽ có Thông báo trên Website : <http://halamcoal.com.vn> (Mục quan hệ cổ đông) và công bố thông tin trên trang điện tử của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để cổ đông biết.
- Nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với ông Liêu Hồng Minh - Thư ký Công ty, số điện thoại di động: 0912 382 393.





CÔNG TY TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CÓ PHẦN THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
THAN CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin

Kính gửi: Quý cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty dự thảo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- Thời gian họp Đại hội dự kiến: 07h30 ÷ 11h35 ngày 22/4/2024
- Địa điểm: Hội trường tầng 3- Nhà khách của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin.
- Địa chỉ: Số 1, phố Tân Lập, phường Hà Lâm, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h-7h30	Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, phát thẻ biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách đại biểu
2	7h30-7h40	(i) Ổn định tổ chức, chào cờ; (ii) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; (iii) Mời Chủ tịch HĐQT lên điều hành Đại hội.	Ban Tổ chức
3	7h40-7h45	(i) Khai mạc đại hội (ii) Cử Thư ký Đại hội; (iii) Đề cử Ban kiểm phiếu biểu quyết.	Chủ tọa
4	7h45-7h55	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội.	Ban Kiểm tra tư cách ĐB
5	7h55-8h25	Trình bày: (i) Chương trình Đại hội; (ii) Quy chế làm việc của Đại hội.	TV HĐQT
6	8h25-8h30	Biểu quyết Thông qua: (i) Chương trình Đại hội; (ii) Quy chế làm việc của Đại hội.	Chủ tọa
7	8h30-8h45	Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2024	TV HĐQT
8	8h45-9h00	(i) Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; (ii) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.	TV HĐQT hoặc người được ủy quyền báo

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
			cáo
9	9h00-9h15	(i) Báo cáo thanh toán thù lao HĐQT, BKS và tiền lương thực hiện của viên chức quản lý Công ty năm 2023; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và tiền lương viên chức quản lý Công ty năm 2024.	TV HĐQT
10	9h15-9h35	(i) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024. (ii) Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan (theo điểm a, khoản 4-Điều 159- Luật Doanh nghiệp 2014. (iii) Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2024.	TV HĐQT
11	9h35-9h45	(i) Báo cáo của TV HĐQT độc lập	TV HĐQT độc lập
12	9h45-10h05	* Báo cáo của Ban kiểm soát: (i) Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2023; Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2023. (ii) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023. (iii) Báo cáo của BKS đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty.	Trưởng BKS
13	10h05-10h20	Thảo luận, phát biểu ý kiến và trả lời ý kiến	Chủ tọa
14	10h20-10h40	Biểu quyết các nội dung đã báo cáo Đại hội	
15	10h40-11h00	Đại hội nghỉ giải lao (15 phút)	
16	11h00 – 11h10	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết	Trưởng BKP
16	11h10 – 11h25	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký ĐH
17	11h25-11h35	(i) Xin ý kiến đại hội về dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội; (ii) Các ý kiến tham gia và biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
18		Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung chương trình đại hội để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; KTTT;
- Phòng CV (Công bố TT và đăng Website)
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/ ỦY QUYỀN THAM DỰ

V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty CP Than Hà Lâm- Vinacomin

Kính gửi: Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....cấp ngày:tại.....;

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:.....
.....cổ phần)

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN THAM DỰ

Thông tin người nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:.....Mã số cổ đông (nếu có).....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần nhận ủy quyền: Cổ phần
(Bằng chữ:.....)

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số cổ phần ủy quyền
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT		
2	Vũ Ngọc Thắng	TV HĐQT, Giám đốc		
3	Đình Trung Kiên	Thành viên HĐQT		
4	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên HĐQT		
5	Mai Huy Trung	Thành viên độc lập HĐQT		

(Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền và ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

*** Lưu ý:**

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác

- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.

- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính có chữ ký của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin kết thúc.

Cổ đông/ Bên ủy quyền

Ngày ____ tháng 4 năm 2024
Bên nhận ủy quyền



CÔNG TY TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CỎ THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN
THAN HÀ LÂM
VINACOMIN
TP. HÀ LONG T. QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2024

“Dự thảo”

DANH SÁCH

Các thành viên HĐQT để cổ đông xem xét ủy quyền thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP than Hà Lâm-Vinacomin, cổ đông có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Trường hợp cổ đông không thể dự họp Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp và thực hiện các quyền tại Đại hội.

Vì vậy, Công ty cung cấp thông tin về các thành viên HĐQT của Công ty để cổ đông xem xét ủy quyền cho Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT thực hiện quyền của mình tại Đại hội (nếu cổ đông không chỉ định người khác làm đại diện ủy quyền dự họp Đại hội). Nội dung Giấy ủy quyền lập theo mẫu đã đăng tải trên Website của Công ty.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	034065002627	23/5/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
2	Vũ Ngọc Thắng	Thành viên HĐQT	022079001532	28/06/2021	nt
3	Đình Trung Kiên	Thành viên HĐQT	022082003133	10/08/2021	nt
4	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên HĐQT	22067002469	09/08/2021	nt
5	Mai Huy Trung	Thành viên HĐQT	022060002656	24/04/2021	nt

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN
----- oOo -----



DỰ THẢO

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Ngày 29 tháng 3 năm 2024



CÔNG TY TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CỔ PHẦN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM - VINACOMIN
VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ long, ngày 22 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin**

*Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin,
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin được tổ chức và thực hiện theo Quy chế này.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và yêu cầu

1. Mục đích: Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 làm việc đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin (sau đây viết tắt là Công ty) nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông.

2. Yêu cầu: Nội dung Quy chế đảm bảo nguyên tắc không trái pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng trong thời gian tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Bao gồm các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và các thành phần khác được mời dự họp Đại hội .

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện dự họp Đại hội

Là cổ đông của Công ty có tên trong danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 22/3/2024; người đại diện do một cổ đông hoặc nhóm cổ đông ủy quyền và những thành phần khác được mời dự họp.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp đại hội (sau đây viết tắt là *Người dự họp*)

1. Quyền:

Người dự họp có các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- a) Được trực tiếp họp đại hội; thảo luận, phát biểu ý kiến và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội;
- b) Được nhận 01 “Thẻ biểu quyết” và tài liệu phục vụ cho việc thảo luận, phát biểu và biểu quyết. Tài liệu được đóng dấu treo của Công ty.
- c) Người dự họp đến muộn có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ:

Người dự họp có nghĩa vụ cơ bản sau.

- a) Người dự họp phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân, Hộ chiếu... Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
- b) Khi vào phòng họp Đại hội, Người dự họp hoặc người phiên dịch (nếu có) phải tuyệt đối tuân thủ sự sắp xếp của Ban tổ chức, ngồi đúng vị trí theo Mã số cổ đông do Ban tổ chức dán sau ghế.
- c) Không hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích khác trong phòng họp Đại hội và không dự họp Đại hội trong tình trạng say rượu hoặc bị ảnh hưởng của chất kích thích khác đến mức không làm chủ hành vi của mình.
- d) Không nói chuyện riêng, không làm việc riêng, không thực hiện những hành vi gây mất trật tự hoặc có hành vi khác gây trở ngại cho quá trình diễn ra đại hội... không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội (*tất cả các máy điện thoại di động phải đặt chế độ rung hoặc tắt máy*). Trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc phát sinh việc cá nhân, thì xin ý kiến Chủ tọa để ra ngoài phòng họp.
- e) Chỉ phát biểu tại Đại hội về những nội dung có trong Chương trình Đại hội.
- g) Thông báo cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông nếu không tiếp tục tham gia họp Đại hội.
- h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Điều 5. Sử dụng “Thẻ biểu quyết”; thẻ thức biểu quyết và tích kết quả biểu quyết vào phiếu để thông qua từng nội dung tại Đại hội.

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội được Đại hội thảo luận biểu quyết công khai bằng “Thẻ biểu quyết”. “Thẻ biểu quyết”

có đóng dấu treo của Công ty. Trên “Thẻ biểu quyết” có ghi rõ mã số, họ tên cổ đông, người đại diện, tổng số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền.

2. Việc giơ “Thẻ biểu quyết” thực hiện theo điều hành của Chủ tọa dưới hình thức câu hỏi. Kết quả giơ “Thẻ biểu quyết” được Chủ tọa Công bố ngay tại Đại hội sau khi đã kết thúc biểu quyết từng nội dung.

3. Cách thức giơ Thẻ:

a) Giơ thẻ biểu quyết hợp lệ: Việc giơ “Thẻ biểu quyết” cho một nội dung chỉ thực hiện giơ một lần “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến”. Khi biểu quyết cần giơ cao “Thẻ biểu quyết”, mặt trước của Thẻ hướng về phía Chủ tọa đại hội.

b) Giơ “Thẻ biểu quyết” không hợp lệ: Trường hợp người dự họp giơ “Thẻ biểu quyết” cả ba lần hoặc hai lần để biểu quyết cho cùng một nội dung thì biểu quyết đó là không hợp lệ.

c) Không giơ Thẻ biểu quyết: Trường hợp người dự họp không giơ “Thẻ biểu quyết” một lần nào cho cùng một nội dung, thì coi như Người dự họp đó bỏ phiếu trắng cho nội dung Chủ tọa xin biểu quyết.

4. Tích kết quả biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ vào Phiếu biểu quyết.

Sau khi biểu quyết từng nội dung, Người dự họp đánh dấu (x) vào “Phiếu biểu quyết” theo mẫu Phiếu do Ban kiểm phiếu phát cho từng Người dự họp. Sau đó nộp phiếu cho Ban kiểm phiếu theo yêu cầu. Thẻ được đánh dấu (x) từ hai lần trở lên cho một nội dung, được coi nội dung biểu quyết đó là không hợp lệ.

Chương III

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, BAN KIỂM PHIẾU

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Quyền:

a) Yêu cầu Người dự họp đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (*đối với đại diện được ủy quyền*).

b) Hướng dẫn và giải thích cho Người dự họp những vấn đề chưa nắm rõ khi đăng ký dự họp.

2. Nghĩa vụ

a) Cấp cho Người dự họp “Thẻ biểu quyết” và tài liệu phục vụ cho việc thảo luận, biểu quyết tại đại hội (kể cả những trường hợp đến muộn).

b) Lập danh sách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền đến họp đại hội (*danh sách phải có chữ ký của người dự họp*)

c) Lập Biên bản kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp và báo cáo kết quả tại Đại hội;

d) Báo cáo với Đại hội trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số lượng Người dự họp khi phát sinh tình huống sau:

- Người đến họp muộn nhưng trước đó không đăng ký dự họp.
- Người dự họp tự ý bỏ họp đại hội trong bất kỳ thời điểm nào.

đ) Chuyển kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp cho Chủ tọa đại hội ngay sau khi bế mạc đại hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp.

e) Thực hiện các công việc khác khi Chủ tọa Đại hội yêu cầu.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu.

Ban kiểm “Phiếu biểu quyết” có nhiệm vụ sau:

1. Kiểm Phiếu biểu quyết gồm: “Thẻ biểu quyết” và “Phiếu biểu quyết” được người dự họp “tích” kết quả biểu quyết. Đồng thời, lập biên bản và báo cáo Đại hội về kết quả kiểm Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung theo sự điều hành của Chủ tọa.

2. Phổ biến điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử, đề cử ứng viên độc lập HĐQT; phổ biến nguyên tắc bầu dồn phiếu trước khi Đại hội tiến hành bầu thành viên độc lập HĐQT. Lập biên bản và báo cáo Đại hội về kết quả bầu thành viên độc lập HĐQT.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và đại hội về tính chính xác đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương IV CHỦ TỌA VÀ THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

1. Quyền:

- a) Điều hành họp Đại hội.
- b) Quyết định trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- c) Không trả lời những ý kiến nằm ngoài chương trình Đại hội, nhưng chủ tọa sẽ ghi nhận những ý kiến đó.
- đ) Cắt ý kiến phát biểu của Người dự họp khi Người dự họp phát biểu ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp hoặc ý kiến không rõ ràng.
- e) Trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa hoặc ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
- g) Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội.

2. Nghĩa vụ:

- a) Điều hành họp đại hội đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Chương trình họp đại hội.
- b) Trả lời hoặc ủy quyền cho người khác trả lời đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của Người dự họp về những vấn đề phù hợp với Chương trình Đại hội.

c) Ký ban hành Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội.

Điều 9. Thư ký Đại hội

Thư ký Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong đó có nghĩa vụ cơ bản sau: Ghi chép đầy đủ, trung thực quá trình đại hội diễn ra; Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội; Cùng Chủ tọa liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ Biên bản và nghị quyết đại hội theo Điều lệ Công ty.

Chương V THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Người dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên, thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Khoản 2, Khoản 3 - Điều 19 - Điều lệ Công ty.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội

Nghị quyết của Đại hội được thông qua khi có từ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của người dự họp trực tiếp tại Đại hội theo quy định tại Khoản 4- Điều 21- Điều lệ Công ty.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Trước khi phát biểu, Người dự họp phải đăng ký nội dung phát biểu. Mẫu đăng ký phát biểu nhận tại bàn Bàn kiểm tra tư cách cổ đông. Thư ký Đại hội có trách nhiệm nhận và chuyển đăng ký phát biểu của Người dự họp đến Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Người dự họp phát biểu ngắn gọn, đúng nội dung đã đăng ký và phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho Người dự họp phát biểu theo thứ tự đăng ký. Người dự họp không phát biểu lại những ý kiến đã được Người khác phát biểu hoặc nội dung đó đã được Chủ tọa trả lời.

Chương VI BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và xin ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ "Thẻ biểu quyết" trước khi bế mạc Đại hội

3. Biên bản được gửi cho cổ đông bằng hình thức đăng tải trên Website của Công ty: Website: halamcoal.com.vn (Mục Quan hệ cổ đông, chọn Đại hội đồng

cổ đông thường niên năm 2024). Trường hợp cổ đông, người đại diện có yêu cầu gửi bản cứng, Công ty sẽ gửi qua đường Bưu điện hoặc bản fax.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Than Hà lâm - Vinacomin.

Quy chế này có hiệu lực ngay khi các cổ đông đã biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT**



DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch SXKD
và đề xuất mức cổ tức năm 2024**

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2024 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi cơ bản:

- Công ty chuẩn bị đủ diện sản xuất và các nguồn lực phục vụ cho sản xuất của năm 2023; các giải pháp thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của Công ty để đảm bảo có hiệu quả; mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy với điều hành luôn có sự đồng thuận; mối quan hệ giữa điều hành với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh...được phát huy; lực lượng lao động công nghệ có kinh nghiệm và tay nghề; bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), chính quyền địa phương và các lực lượng đóng trên địa bàn nhằm góp phần bảo đảm an ninh trật tự doanh nghiệp...

2. Khó khăn cơ bản:

- Năm 2023 tình hình kinh tế xã hội của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động, phức tạp và bất ổn. Lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, sự phục hồi còn chậm, giá cả hàng hóa và một số nguyên vật liệu vẫn tăng giảm bất thường, ảnh hưởng một phần đến tình hình sản xuất của Công ty.

- Nhu cầu than cho phát triển kinh tế trong nước tăng cao, đã tạo ra áp lực lớn đến việc sản xuất cung ứng than. Trong khi việc xin cấp phép, gia hạn giấy phép khai thác than, khoáng sản bị vướng mắc bởi quy hoạch, cơ chế chính sách. Theo đó đã hạn chế năng lực sản xuất than của Công ty do không tăng được sản lượng than khai thác vượt công suất giấy phép.

II. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023 VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 về một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2023 (CV79)	KH ĐIỀU CHỈNH (CV 6429; QĐ 2303; QĐ 378)	THỰC HIỆN NĂM 2023	TỶ LỆ	
						TH/KH	TH/KHĐC
1	2	3	4	5	6	7 = 6/4	8 = 6/5
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 450 000	2 450 000	2 399 999	98,0	98,0

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2023 (CV79)	KH ĐIỀU CHỈNH (CV 6429; QĐ 2303; QĐ 378)	THỰC HIỆN NĂM 2023	TỶ LỆ	
						TH/KH	TH/KHĐC
	- Than hầm lò	"	2 450 000	2 450 000	2 399 999	98,0	98,0
	+ Trong đó than lò chợ CGH	"	1 300 000	1 300 000	1 308 037	100,6	100,6
2	Đào lò CBSX	m	11 825	11 825	11 829,5	100,04	100,04
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	831 900	831 900	845 785	101,7	101,7
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 282 000	2 282 000	2 272 283	99,6	99,6
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3 136 081	3 094 936	3 114 707	99,3	100,6
6	Lợi nhuận trước thuế	"	102 524	102 524	124 043	121,2	121,2
7	Lao động bình quân	Người	3 557	3 557	3 300	92,8	92,8
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	16 932	17 577	19 906	117,6	113,2

Năm 2023 là một năm với nhiều khó khăn, thách thức nhưng được sự chỉ đạo quan tâm sâu sát, thường xuyên của Lãnh đạo TKV, cùng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ, sự cố gắng nỗ lực của 3.300 CBCNV. Về cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch PHKD Công ty thực hiện hoàn thành theo kế hoạch TKV, tuy nhiên chỉ tiêu than nguyên khai thác hầm lò đạt thấp hơn kế hoạch nguyên nhân do: Năm 2023, Công ty được TKV giao sản lượng than nguyên khai 2.450.000 tấn (vượt 50.000 tấn so với công suất quy định trong giấy phép khai thác số 2497/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 28/11/2008).

Khi thực hiện cần phải được sự đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên ngày 19/9/2023 Bộ Tài nguyên và Môi trường có công văn số 2306/KSVN-TĐHS trả lời “*Đề nghị tăng sản lượng khai thác vượt dưới 15% công suất quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản là không có cơ sở và không đúng theo các quy định của Pháp luật về khoáng sản, đầu tư, môi trường và quy hoạch khoáng sản*”. Đồng thời, ngày 25/12/2023 Cục Khoáng sản Việt Nam – Bộ Tài nguyên và Môi trường có công văn số 3506/KSVN-TĐHS trả lời “*đề nghị TKV tổng hợp các nội dung liên quan đến điều chỉnh nâng công suất vượt quá dưới 15% công suất ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản gửi Bộ Công Thương để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo*”.

Do đó, phần sản lượng vượt 50.000 tấn so với giấy phép khai thác Công ty không thực hiện do không đủ cơ sở pháp lý.

2. Công tác đầu tư:

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 Công ty Cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin được TKV thông qua tại văn bản số 6226/TKV-ĐT ngày 19/12/2023 Về việc Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2023 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung công việc	KH 2023 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành
	Tổng số	105.862	106.387	100%
1	Xây lắp			
2	Chi phí thiết bị	104.659	105.213	
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	1.203	1.174	

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 được TKV giao, giá trị thực hiện năm 2023 là 106.387 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch điều chỉnh.

Trong năm 2023, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty đã lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả SXKD của Công ty.

3. Công tác quản trị chi phí, giá thành:

Thực hiện nội dung Nghị quyết số 100-NQ/ĐU ngày 8/12/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty và Quyết định 651/QĐ-TKV ngày 15/5/2023 của Tổng giám đốc TKV Về việc Ban hành chương trình tổng thể thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí của TKV năm 2023. Công ty đã ban hành quyết định các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Quyết định số 442/QĐ-HLC ngày 08/02/2023; đồng thời ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của Công ty tại Quyết định số 1512/QĐ-HLC ngày 17/4/2023 và sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2182/QĐ-HLC ngày 29/5/2023.

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoán chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Bám sát và thực hiện tốt Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong TKV các Công ty trong TKV (Quyết định số: 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019), Công ty chủ động xây dựng và ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí để triển khai thực hiện. Trong năm 2023, công tác quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ hơn, góp phần hoàn thành lợi nhuận, tiết kiệm được chi phí khoán > 14,0 tỷ đồng (Chưa tính đến chi phí Công ty chủ động trích khấu hao nhanh 1,76 lần).

Kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định về công tác quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật, lao động tiền lương; quy chế, quy định về công tác đấu thầu, mua sắm và quản lý sử dụng vật tư, thiết bị... theo quy định và đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, qua các đợt kiểm tra được TKV đánh giá ghi nhận.

Thực hiện tốt công tác tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi. Giá trị vật tư thu hồi sử dụng lại >16 tỷ đồng. Định kỳ quyết toán rà soát yếu tố chi phí tăng cao, phân tích khoản mục chi phí phát sinh, kiểm soát tài chính, giá thành theo tháng để chấn chỉnh kịp thời. Bám sát chỉ đạo điều hành của TKV để xây dựng các phương án điều hành SXKD linh hoạt phù hợp với từng thời điểm cụ thể đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty. Kiểm soát tốt tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV (quy định tối đa 6%, Công ty thực hiện 4,58%).

Ngoài ra Công ty tổ chức sàng tuyển, chế biến sâu từ than nguyên khai nhằm nâng cao chất lượng than để tăng giá bán, tăng doanh thu.

4. Cơ giới hóa, tự động hóa và điều hành một số công tác cơ bản đã thực hiện năm 2023:

Chuyển điện thành công lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm từ lò chợ CGH 10-3 sang lò chợ CGH 10-4 Khu III Via 10.

Hoàn thành lắp đặt tuyến tời chở người dạng ngồi tại lò TG-VT-TN mức -300 -:- -230; lò TG mức -250 -:- -145 Khu III Via 10 sang khu VI via 10 phục vụ vận chuyển người từ mức -300 lên mức -150 khu VI via 10 và via 11, các Công trường KT8, KTCB3, KTCB5.

Thi công hoàn thiện tuyến đường tránh lên mặt bằng +75 từ mức +109 -:- +80 tránh vùng sụt lún trong quá trình khai thác lò chợ CGH 7-2.2 Khu I - Via 7.

Lắp đặt tời trục tại lò TG-VCVL mức -300 -:- -170 Khu I - Via 7, phục vụ vận chuyển vật liệu cho các đơn vị khai thác, đào lò tại Khu I - Via 7 (Công trường CGH1, KTCB2 và đơn vị thuê ngoài).

Lắp đặt hoàn thiện trạm quạt gió chính FBCDZ-N0 24/2x280kW cửa lò +75.

Hoàn thành thay cáp 02 trục tải giếng đứng chính và giếng đứng phụ.

5. Về công tác tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực:

5.1. Về công tác tổ chức:

Trong năm 2023 Công ty đã hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, bố trí định biên lao động theo đúng quy định của TKV tại quyết định số 2410/QĐ-TKV ngày 31/12/2019 “Về việc ban hành hướng dẫn định biên lao động theo mô hình mẫu”.

5.2. Đào tạo nguồn nhân lực:

Để có đủ lao động công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty, năm 2023 Công ty thực hiện đào tạo và tuyển sinh, tuyển dụng như sau:

- Năm 2023 tổng số tuyển dụng: 344 người; Trong đó: 251 lao động diện đào tạo chi tiêu của Công ty; 4 lao động tuyển mới; 22 lao động tiếp nhận từ các đơn vị trong TKV; 6 lao động tiếp nhận từ các đơn vị ngoài TKV; 59 lao động tái tuyển, tiếp nhận lại; 2 lao động hoàn thành nghĩa vụ quân sự về.

- Trong số 344 lao động được tuyển dụng có 313 lao động là công nhân Khai thác mỏ hầm lò, 27 lao động là công nhân sửa chữa cơ điện hầm lò, 4 lao động khác.

- Trong năm 2023 Công ty đã phối hợp với Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh được 464/430 học sinh học nghề bằng 108% kế hoạch năm. Trong đó: Khai thác mỏ hầm lò tuyển 441/410 người đạt 107.5% kế hoạch; Cơ điện lò tuyển 23/20 người đạt 115% kế hoạch.

- Đào tạo bồi dưỡng nghề: 2779 lượt người.

- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên: 342 lượt người.

- Tiếp tục phối hợp với các trường đào tạo nghề thành lập đoàn đi đến các địa bàn tuyển sinh để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chế độ nhằm thu hút lao động.

6. Công tác khác: Ngoài kết quả SXKD và các mặt hoạt động nêu trên, Công ty thực hiện thanh tra, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp; thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán- tài chính -thống kê; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Công ty; kiểm soát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền và một số cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và ranh giới mỏ; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; thanh toán trả cổ tức cho các cổ đông đúng trong thời hạn luật định...

*** Đánh giá chung:** Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2023 nêu trên, về cơ bản các chỉ tiêu Công ty thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Tuy nhiên chỉ tiêu sản lượng than nguyên khai khai thác thực hiện thấp hơn kế hoạch (đạt 98%) do Công ty không thực hiện phần sản lượng 50.000 tấn than nguyên khai vượt công suất giấy phép khai thác vì không đủ cơ sở pháp lý.

Phần II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024 VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.400
	- Than hầm lò	"	2.400
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.125
2	Mét lò CBSX	m	11.985
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	1000Tấn	790
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.240
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.066.941
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	99.324
7	Lao động bình quân	Người	3.484
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	18.821

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng và các công trình trọng điểm năm 2024

2.1. Kế hoạch đầu tư xây dựng

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty được TKV thông qua tại Công văn số 6364/TKV - ĐT ngày 25/12/2023 với giá trị như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
A	TỔNG SỐ	Tr.đồng	177.842	
I	Kế hoạch thực hiện	Tr.đồng	98.154	
1	Xây lắp	"		
2	Chi phí thiết bị	"	92.165	
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	"	5.989	
II	Dự phòng	Tr.đồng	79.687	

2.2. Các công trình trọng điểm năm 2024

Ngoài hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động, bảo toàn vốn, an toàn, an ninh trật tự được giữ vững, năm 2024 tiếp tục triển khai thực hiện một số mục tiêu, công trình trọng điểm có tính chuyển tiếp từ năm trước và chuẩn bị cho những năm tiếp theo cụ thể như sau:

1) Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số: 2497/GP-BTNMT để thi công các đường lò khai thông, mở vỉa theo phương án kỹ thuật khai thác tầng -300/-570 đảm bảo diện sản xuất gối đầu cho các năm tiếp theo. Thời gian hoàn thành trong Quý IV năm 2024.

2) Thực hiện các công việc nâng cấp trực tải giếng đứng theo phương án Công ty đã ban hành. Thời gian hoàn thành trong Quý I năm 2024.

3) Chuyển diện các lò chợ CGH đảm bảo tiến độ, KTAT:

+ Chuyển diện lò chợ CGH công suất 1,2 triệu tấn/năm từ lò chợ CGH 7-2.2 sang lò chợ CGH 7-7 khu I vỉa 7;

+ Chuyển diện lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm từ lò chợ CGH 10-4 khu III vỉa 10 sang lò chợ CGH 7-3.2 khu I vỉa 7.

4) Hoàn thiện công tác chuẩn bị Dự án nhà ở tập thể công nhân. Thời gian hoàn thành trong năm 2024.

5) Hoàn thành công tác sửa chữa nhà hợp khối 3 tầng mức +75. Xong trong năm 2024.

6) Lắp đặt hệ thống tời trực, tời chờ người dạng ngòi tại các đường lò để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Thời gian hoàn thành trong năm 2024, bao gồm:

+ 01 tuyến tời trực + 01 tuyến tời chờ người tại lò TG-VCVL mức -150 -:- 90 khu VI vỉa 11;

+ 01 tuyến tời trực + 01 tuyến tời chờ người tại lò TG mức -300 -:- +75 khu I vỉa 7;

+ 02 tuyến tời trục + 01 tuyến tời chờ người tại lò VCVL mức -280 -:- -220 và lò TG mức -215 -:- -150 khu VI via 10;

+ 01 tuyến tời chờ người tại lò VT-VCVL mức -300 -:- -170 khu I via 7.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHỦ YẾU

Năm 2024 Công ty tiếp tục tổ chức chỉ đạo, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu công nghệ và các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh TKV đã giao cho Công ty bằng cách đưa ra các biện pháp để quản lý và điều hành một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Công tác Kỹ thuật Công nghệ

Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, điều kiện địa chất tại các lò chỢ, để có phương án, biện pháp xử lý kịp thời, hạn chế tối đa khối lượng cát đá trong lò chỢ.

Bố trí diện sản xuất các đơn vị hợp lý, phù hợp để tăng năng suất và tiến độ đào lò.

Xây dựng phương án cụ thể, chuẩn bị các điều kiện chuyên diện sản xuất các công trường đảm bảo đúng thời gian, không để gián đoạn sản xuất.

Tiếp tục triển khai, áp dụng công nghệ chống neo tại các đường lò có điều kiện ổn định, bố trí diện sản xuất phù hợp phát huy tối đa thiết bị đào lò bằng máy combai EBH - 45 để đẩy nhanh tiến độ đào lò. Bên cạnh đó phát huy có hiệu quả các tổ hợp thiết bị xe khoan, máy xúc, tời cào, máy đào lò... trong các dây chuyền công nghệ, đảm bảo các chỉ tiêu đào lò CGH, bán CGH năm 2024 đạt kế hoạch Tập đoàn giao.

Kiểm soát và thực hiện đồng bộ các phương án thông gió, kiểm soát khí mỏ và phòng ngừa cháy nội sinh trong quá trình sản xuất như: Phun trám bê tông gia cố thành lò (đặc biệt các đường lò đào trong than via 7); khoan các lỗ khoan ép nước kiểm soát nhiệt độ via than; xây các tường chắn tạm tại lò dọc via vận tải, thông gió... theo quy định nhằm phát hiện, ngăn ngừa hiện tượng gia tăng nhiệt độ via than.

Chủ động thực hiện tốt công tác phòng chống mưa bão năm 2024 và kiểm soát chặt chẽ lưu lượng nước tại các vị trí xuất lộ nước trong hầm lò đảm bảo an toàn cho sản xuất.

2. Công tác Cơ điện - Vận tải

Tập trung triển khai thực hiện các công trình lắp đặt thiết bị đầu tư mới.

Đẩy mạnh công tác sửa chữa thường xuyên tại các đơn vị nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, tăng tuổi thọ và giảm chi phí phải đầu tư linh mới thiết bị.

Bố trí hợp lý thiết bị thi công vào các giờ thấp điểm, tránh giờ cao điểm, mục tiêu tiết kiệm chi phí tiền điện so với kế hoạch.

Triển khai kế hoạch chương trình về công tác chuyển đổi số của Công ty.

3. Công tác An toàn vệ sinh lao động

Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng ngừa các nguy cơ về cháy nổ khí, cháy nội sinh, bụi nước, tụt đổ lò trong quá trình đào lò và khai thác.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất nhằm khắc phục ngay các tồn tại và xử lý nghiêm các vi phạm. Đặc biệt là việc kiểm soát công tác an toàn đối với các thiết bị vận tải bằng tời trục, xe goòng, tàu điện, băng tải, máng trượt.

4. Công tác Kế hoạch và quản trị chi phí, giá thành

Xây dựng và ban hành các giải pháp điều hành để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được TKV giao, qua đó chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra, chi phí dịch vụ ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí ngay từ đầu năm, hạn chế tối đa tình trạng phát sinh khối lượng công việc, yếu tố công nghệ làm tăng chi phí ngoài kế hoạch.

Tiếp tục hoàn thiện chỉ tiêu công tác quản trị nội bộ, rà soát các nội quy, quy định, chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các công nghệ; xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, tự chịu trách nhiệm về công tác khoán quản chi phí; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo chỉ đạo của Tập đoàn.

5. Công tác Kế toán Tài chính

Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các hệ số tài chính nhằm không để rơi vào tình trạng mất cân đối tài chính, không đủ khả năng trả nợ. Các hệ số khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán tiền mặt... luôn ở mức cho phép.

6. Công tác Tổ chức, Lao động và Tiền lương

Tiếp tục nghiên cứu và quan tâm đến các cơ chế khuyến khích tiền lương đối với người lao động, áp dụng hệ số khuyến khích đối với các gương lò đào cần tiến độ, các công trường khai thác cần tăng năng suất, sản lượng than hoặc các vị trí thi công vượt qua điều kiện khó khăn.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động đáp ứng đủ lao động để ổn định sản xuất; đào tạo nguồn nhân lực theo hướng thực tế đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty đặc biệt là thợ lò và cơ điện lò; nâng cao chất lượng và cơ cấu bậc thợ; thực hiện các giải pháp đồng bộ phần đầu giảm tỷ lệ bỏ việc của thợ lò xuống dưới 10%.

7. Công tác Thanh tra Kiểm toán, Bảo vệ quân sự

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc công khai minh bạch và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định, chế độ liên quan tới người lao động tại các đơn vị trong Công ty.

Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo vệ tài sản, tài nguyên, ranh giới phối hợp với các lực lượng trên địa bàn, quản lý bảo vệ tốt khai trường ranh giới mỏ; tăng cường các biện pháp bảo vệ, vận chuyển than theo đúng quy chế đã ban hành.

Phần III

ỦY QUYỀN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024 VÀ ĐỀ XUẤT MỨC CỔ TỨC NĂM 2024

1. Về ủy quyền điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

2. Đề xuất mức cổ tức năm 2024: HĐQT dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2024 $\geq 6\%$ Vốn điều lệ.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

Nơi nhận :

- Cổ đông của Công ty (Web của Công ty);
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**

**Vũ Ngọc Thắng
(Giám đốc Công ty)**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc chi trả thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS; Tiền lương của người quản lý Công ty năm 2023 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và người quản lý Công ty năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập và tiền lương của người quản lý năm 2023 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2024 như sau:

I. NĂM 2023

1 - Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	4	189.000.000	151.200.000	37.800.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2024
2	Ban kiểm soát	3	128.800.000	103.040.000	25.760.000	
	Tổng cộng		317.800.000	254.240.000	63.560.000	

* *Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.*

2 - Phụ cấp và thực hiện chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2023.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	184.000.000	147.200.000	36.800.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2024
	Tổng cộng		184.000.000	147.200.000	36.800.000	

* Mức phụ cấp và việc chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

3 - Tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người quản lý năm 2023.

S T T	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi đến 31/12/2023 (đồng)	Còn lại (đồng)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	636 480 000	406 615 413	229 864 587	Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2024 và sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	05	2 498 972 055	1 582 662 391	916 309 664	
3	Kế toán trưởng	1	514 080 000	331 174 855	182 905 145	
	Tổng cộng		3 649 532 055	2 320 452 659	1 329 079 396	

II. NĂM 2024

1 - Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp của thành viên HĐQT độc lập năm 2024:

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương của TKV” và Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp”. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v ban hành hướng dẫn trả lương áp dụng trong TKV” và Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn”.

Công ty đề nghị Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS, và phụ cấp thành viên HĐQT độc lập năm 2024 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp/ Lương (nghìn đồng/tháng)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.400	64.800	
2	Thành viên HĐQT	02	12	4.600	110.400	
3	TV HĐQT độc lập	01	12	23.000		276.000

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp/ Lương (nghìn đồng/tháng)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
4	Trưởng BKS	01	12	4.600	55.200	
5	Thành viên BKS	01	12	4.600	55.200	
Tổng cộng					285.600	276.000

2 - Kế hoạch tiền lương của người quản lý năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong Tập đoàn TKV và Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn”.

Căn cứ Công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế PHKD năm 2024; trong đó có hệ số quỹ lương người quản lý bằng 1,7 lần so với Quyết định số 1387 /QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV”.

Công ty đề nghị Kế hoạch tiền lương người quản lý năm 2024 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 6439/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2024 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,7	44,2	12	530,4
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	05	23	1,7	39,1	12	2 346
3	Phó Giám đốc Cơ điện-Vận tải	01	23	1,7	39,1	8	312,8
4	Kế toán trưởng	01	21	1,7	35,7	12	428,4
Tổng cộng		08					3617,6

Công ty dự kiến tháng 5/2024 bổ nhiệm 01 Phó giám đốc Cơ điện – Vận tải, mức tiền lương 01 tháng của PGĐ Cơ điện – Vận tải bằng mức tiền lương 01 tháng theo QĐ 1387/QĐ -TKV nhân hệ số điều chỉnh 1,7 lần theo Công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Mức tiền lương 01 tháng sau điều chỉnh hệ số là 39,1 triệu đồng/tháng.

3. Phương thức chi trả thù lao, phụ cấp và tiền lương

Hàng tháng, quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao; hàng tháng thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức phụ cấp (đối với thành viên HĐQT độc lập), tiền lương (đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và Người quản lý Công ty) của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**

**Vũ Ngọc Thắng
(Giám đốc Công ty)**



CÔNG TY TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc chi trả thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS; Tiền lương của người quản lý Công ty năm 2023 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và người quản lý Công ty năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập và tiền lương của người quản lý năm 2023 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2024 như sau:

I. NĂM 2023

1 - Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	4	189.000.000	151.200.000	37.800.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2024
2	Ban kiểm soát	3	128.800.000	103.040.000	25.760.000	
	Tổng cộng		317.800.000	254.240.000	63.560.000	

* Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng Nghị quyết ĐHDCĐ thường niên năm 2023.

2 - Phụ cấp và thực hiện chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2023.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	184.000.000	147.200.000	36.800.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2024
	Tổng cộng		184.000.000	147.200.000	36.800.000	

* Mức phụ cấp và việc chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

3 - Tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người quản lý năm 2023.

S T T	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi đến 31/12/2023 (đồng)	Còn lại (đồng)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	636 480 000	406 615 413	229 864 587	Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2024 và sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	05	2 498 972 055	1 582 662 391	916 309 664	
3	Kế toán trưởng	1	514 080 000	331 174 855	182 905 145	
	Tổng cộng		3 649 532 055	2 320 452 659	1 329 079 396	

II. NĂM 2024

1 - Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp của thành viên HĐQT độc lập năm 2024:

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương của TKV” và Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp”. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v ban hành hướng dẫn trả lương áp dụng trong TKV” và Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn”.

Công ty đề nghị Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS, và phụ cấp thành viên HĐQT độc lập năm 2024 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp/ Lương (nghìn đồng/tháng)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.400	64.800	
2	Thành viên HĐQT	02	12	4.600	110.400	
3	TV HĐQT độc lập	01	12	23.000		276.000

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp/ Lương (nghìn đồng/tháng)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
4	Trưởng BKS	01	12	4.600	55.200	
5	Thành viên BKS	01	12	4.600	55.200	
Tổng cộng					285.600	276.000

2 - Kế hoạch tiền lương của người quản lý năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong Tập đoàn TKV và Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn”.

Căn cứ Công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế PHKD năm 2024; trong đó có hệ số quỹ lương người quản lý bằng 1,7 lần so với Quyết định số 1387 /QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV”.

Công ty đề nghị Kế hoạch tiền lương người quản lý năm 2024 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 6439/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2024 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,7	44,2	12	530,4
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	05	23	1,7	39,1	12	2 346
3	Phó Giám đốc Cơ điện-Vận tải	01	23	1,7	39,1	8	312,8
4	Kế toán trưởng	01	21	1,7	35,7	12	428,4
Tổng cộng		08					3617,6

Công ty dự kiến tháng 5/2024 bổ nhiệm 01 Phó giám đốc Cơ điện – Vận tải, mức tiền lương 01 tháng của PGĐ Cơ điện – Vận tải bằng mức tiền lương 01 tháng theo QĐ 1387/QĐ -TKV nhân hệ số điều chỉnh 1,7 lần theo Công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Mức tiền lương 01 tháng sau điều chỉnh hệ số là 39,1 triệu đồng/tháng.

3. Phương thức chi trả thù lao, phụ cấp và tiền lương

Hàng tháng, quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao; hàng tháng thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức phụ cấp (đối với thành viên HĐQT độc lập), tiền lương (đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và Người quản lý Công ty) của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**

**Vũ Ngọc Thắng
(Giám đốc Công ty)**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Kính thưa: Các quý vị cổ đông, các quý vị đại biểu
Căn cứ quy định của pháp luật quy định về nội dung Đại hội đồng cổ đông thường
niên.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về
kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

1. Quản trị về cơ cấu HĐQT

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (25/4/2023) đại hội bầu
HĐQT nhiệm kỳ 2023 -:- 2028, do đó có sự thay đổi về nhân sự. Số lượng thành
viên HĐQT gồm 5 thành viên:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT - Người đại diện phần vốn của TKV.
- Ông Vũ Ngọc Thắng - Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành.
- Ông Đinh Trung Kiên - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc.
- Ông Nguyễn Văn Sơn - Thành viên HĐQT chuyên trách.
- Ông Mai Huy Trung - Thành viên HĐQT độc lập.

Về cơ cấu: trong 05 thành viên HĐQT nêu trên, có 02 thành viên kiêm nhiệm
chức vụ điều hành của Công ty; 01 là thành viên HĐQT không điều hành, 01 là thành
viên HĐQT chuyên trách và 01 thành viên HĐQT độc lập, nên đảm bảo theo quy
định của pháp luật.

2. Quản trị về hoạt động chung của HĐQT

Để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đồng thời tiếp
quản ngay công việc và có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng
thành viên, trên cơ sở Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; HĐQT đã ban hành
quyết định để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách, theo dõi lĩnh vực
quản lý, sản xuất kinh doanh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của từng thành
viên, đảm bảo bao quát toàn bộ mọi hoạt động SXKD của Công ty.

HĐQT ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động để các thành viên chủ
động triển khai kế hoạch hoạt động, giám sát, đôn đốc thực hiện Nghị quyết Đại hội
đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Quản trị Công ty thông qua hệ thống quy chế

HĐQT quản lý Công ty trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thông qua ban hành các quy chế quản lý làm cơ sở cho bộ máy điều hành chỉ đạo điều hành đúng quy định của pháp luật, quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Thường xuyên chỉ đạo rà soát hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và phù hợp với yêu cầu thực tiễn, năm 2023 HĐQT phê duyệt sửa đổi, bổ sung ban hành 04 quy chế; xem xét thông qua một số quy định nội bộ quan trọng trước khi Giám đốc điều hành quyết định ban hành.

II. TỔ CHỨC HỌP HĐQT, THÙ LAO VÀ TIỀN LƯƠNG HĐQT

1. Về số lượng phiên họp

Năm 2023, HĐQT tổ chức 16 Phiên họp, ban hành 21 Nghị quyết để phê duyệt, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT như: Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023; đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; và thông qua, phê duyệt hoặc cho ý kiến về các nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền; Các cuộc họp đều được tiến hành họp trực tiếp, tài liệu đều được chuẩn bị chu đáo đầy đủ gửi tới từng thành viên tham dự họp theo quy định, trên cơ sở đó các thành phần tham dự có thời gian nghiên cứu, thảo luận góp ý đi đến thống nhất cao, góp phần nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết, quyết định.

- Tỷ lệ thành viên HĐQT dự họp đầy đủ theo triệu tập của Chủ tịch, thể hiện ý thức trách nhiệm cao trước công việc trước Công ty và cổ đông, kết quả thể hiện:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Tốt	16/16	100	
2	Vũ Ngọc Thắng	16/16	100	
3	Đình Trung Kiên	16/16	100	
4	Nguyễn Văn Sơn	10/16	62,5	Bầu tại ĐHCĐTN 25/4/2023
5	Mai Huy Trung	10/16	62,5	Bầu tại ĐHCĐTN 25/4/2023
6	Trương Ngọc Linh	6/16	37,5	Hết nhiệm kỳ 25/4/2023

2. Thù lao, phụ cấp và tiền lương

Công ty thực hiện theo đúng mức mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã quyết nghị, cụ thể như sau:

(i) Thù lao đối với Chủ tịch HĐQT và TV HĐQT kiêm nhiệm:

- Thù lao 1 tháng của thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT:

$$27.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 5.400.000 \text{ đồng}$$

- Thù lao 1 tháng của từng thành viên HĐQT:

$$23.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 4.600.000 \text{ đồng.}$$

(ii) Phụ cấp 1 tháng đối với TV HĐQT độc lập: 23.000.000 đồng.

- (iii) Tiền lương 1 tháng đối với TV HĐQT chuyên trách:
23.000.000 đ x 1,7= 39.100.000 đồng.

Công ty thực hiện chi tạm ứng 80% số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương cho các thành viên HĐQT, còn 20% chi sang năm 2024 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên trong năm 2023.

III. HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP

Trong quá trình hoạt động, HĐQT thường xuyên duy trì mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc theo Nghị quyết liên tịch.

Các Phiên họp HĐQT năm 2023 đều có các thành viên BKS hoặc đại diện của BKS tham gia; các nội dung chương trình họp có liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động, đến công tác cán bộ, HĐQT Công ty đều mời các tổ chức có liên quan tham dự tham gia ý kiến góp ý làm cơ sở để HĐQT biểu quyết thông qua tạo sự đồng thuận khi tổ chức thực hiện. Trong hoạt động phối hợp giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc đảm bảo đúng chức năng nhiệm vụ của các bên theo quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định của tổ chức đó, trên tinh thần tôn trọng nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

1. Thực hiện kế hoạch SXKD và KH đầu tư

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2023 thông qua	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2.450.000	2.399.999	97,96	
	- Than hầm lò	"	2.450.000	2.399.999	97,96	
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.300	1.308	100,6	
2	Đào lò CBSX	m	11.825	11.829,5	100,04	
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	831.900	845.785	101,7	
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.282.000	2.272.283	99,6	
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.136.081	3.114.953	99,3	
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	102.524	124.259	121,2	
7	Lao động bình quân	Người	3.557	3.300	92,8	
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	16.932	19.906	117,6	
9	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	150.925	106.387	70,49	
10	Cổ tức (dự kiến)	%	≥6	8	133	

Thực hiện KHSXKD và đầu tư năm 2023 với những thuận lợi, khó khăn trong quá trình SXKD đã được thể hiện trong báo cáo của Giám đốc công ty trình Đại hội, vì vậy HĐQT không nhắc lại. Tổng hợp lại các chỉ tiêu hiện vật và chỉ tiêu giá trị đều đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đã quyết nghị. Đảm bảo hiệu quả SXKD nâng cao thu nhập cho người lao động, duy trì hoạt động ổn định lâu dài của Công ty, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

Thông qua các hoạt động giám sát trực tiếp như nghe báo cáo, đi hiện trường kiểm tra thực tế, cũng như giám sát gián tiếp thông qua các báo cáo hàng tháng của

Ban điều hành, HĐQT đã kịp thời đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình sản xuất, đáp ứng được yêu cầu sản xuất đạt kết quả.

2. Về thực hiện các quyền của cổ đông

(i) Thanh toán cổ tức: Công ty thực hiện thanh toán cổ tức năm 2022 cho các cổ đông theo mức đã được Đại hội năm 2023 thông qua và chi trả kịp thời đảm bảo quyền lợi cho cổ đông công ty.

(ii) Công bố thông tin: Công ty là Công ty đại chúng, Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật; nội dung, hình thức công bố thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ quan quản lý, các cổ đông, nhà đầu tư tiếp cận. Việc công bố được tiến hành đồng thời gửi SGDCCKHN, UBCKNN và công bố trên Trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

(iii) Các quyền khác của cổ đông theo quy định của pháp luật cũng như quy định tại Điều lệ công ty, đều được Bộ máy điều hành Công ty thực hiện nghiêm túc.

Với kết quả SXKD cùng với giữ vững an ninh, an toàn, chăm lo cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giữ mối liên hệ với cổ đông; Bộ máy điều hành công ty được đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Năm 2023, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty để ban hành các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý tổ chức chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD, đầu tư phát triển của Công ty, đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD, đầu tư đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT tăng cường các hoạt động giám sát thông qua các báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng, qua kiểm tra định kỳ và đột xuất, nhằm đảm bảo Nghị quyết của Đại hội, Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thực hiện theo đúng kế hoạch; chủ động tháo gỡ khó khăn và cùng Giám đốc điều hành giải quyết những trở ngại phát sinh góp phần kịp thời giải quyết khó khăn cho hoạt động SXKD của Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; năm 2023 đã cùng với tập thể HĐQT chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao, đảm bảo an toàn về mọi mặt hoạt động; chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Chủ sở hữu.

3. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, giữa các thành viên chủ động, linh hoạt, phối kết hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Bám sát thực tiễn sản xuất, kiểm tra giám sát, chủ động phối hợp cùng bộ máy điều hành kịp thời giải quyết những khó khăn trong sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

4. Đánh giá về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Với tư cách thành viên HĐQT độc lập đã cùng với tập thể HĐQT thực hiện đầy đủ trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận, biểu quyết vì lợi ích của Công ty.

Với nhiệm vụ được phân công, đã bám sát Quy chế, thành viên độc lập đã chủ động trong phạm vi lĩnh vực phân công, theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, tham gia các cuộc họp của Công ty, để lắng nghe nắm bắt tình hình, tìm hiểu để có ý kiến đóng góp tham gia với ý thức trách nhiệm.

Nghiên cứu các quy chế quy định của TKV, quy định của pháp luật để khi giữ vai trò Tổ trưởng tổ thẩm định đã cùng các thành viên của Tổ góp ý, ban hành các báo cáo thẩm định đảm bảo phù hợp với quy định; là thành viên Tổ thẩm định các dự án, dự toán đã có ý kiến tham gia để Tổ ban hành các báo cáo làm cơ sở để HĐQT phê duyệt, thông qua các quyết định theo thẩm quyền đảm bảo kịp thời phục vụ quản lý điều hành.

Trên cơ sở các quy định quản lý của Công ty trong các lĩnh vực được phân công theo dõi, định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo kết quả, nhận xét đánh giá kết quả; sau mỗi kỳ họp HĐQT, cùng Thư ký Công ty rà soát tổng hợp lại các ý kiến nội dung đã thông qua, hoàn thiện đảm bảo tuân thủ nội dung và hình thức văn bản.

Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật, luôn đặt lợi ích Công ty, lợi ích cổ đông lên trên hết; vì vậy khi nghiên cứu, đề xuất, biểu quyết nội dung đều vì lợi ích Công ty, lợi ích của chủ sở hữu và hài hòa với quyền và lợi ích của Người lao động.

Với kết quả đã đạt được HĐQT tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023. Từng thành viên HĐQT được Hội nghị đánh giá cán bộ của Công ty thống nhất đánh giá đều “Hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023”.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các nội dung đã được ĐHĐCĐTN năm 2024 thông qua với mục tiêu ***“An toàn- Đoàn kết- Phát triển- Hiệu quả”***.

2. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong quản trị công ty, quản lý điều hành trong quá trình SXKD. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT đã được quy định.

3. Tăng cường giám sát hoạt động của Bộ máy điều hành công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2024, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ...theo Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.

4. Chủ động, giữ mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy, HĐQT và Giám đốc điều hành, tạo sự đồng thuận vì lợi ích Công ty, lợi ích của cổ đông trên mọi mặt hoạt động của Công ty.

5. Các kế hoạch trong thời gian tới:

(i) Về các dự án phát triển Công ty: trên cơ sở Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của UBND Tỉnh Quảng Ninh cho Dự án đầu tư



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Số: /BC- HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Tôi xin Báo cáo kết quả như sau:

Hoạt động của HĐQT công ty trong năm 2023, thành viên HĐQT độc lập nhận định chung như sau:

HĐQT công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT nghiên cứu thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số; biên bản, nghị quyết cuộc họp được lập đầy đủ trung thực, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028. Theo đó, HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập; toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện để đi đến thống nhất, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty theo chuẩn mực.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 16 phiên họp trực tiếp. Các cuộc họp đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Nội

dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính..., xây dựng hệ thống quản lý trong công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành (BDH) Công ty.

Các thay đổi, điều chỉnh về KHSXKD, Kế hoạch đầu tư, chiến lược, kế hoạch dài hạn đều được nghiên cứu kỹ lưỡng có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và BDH.

Định kỳ, hoặc đột xuất đi kiểm tra tình hình SXKD cũng như các vấn đề quan trọng khác mà HĐQT quan tâm tìm hiểu để sát thực tế, nâng cao chất lượng trong quá trình ra quyết định.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đã quyết nghị.

HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ BDH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BDH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BDH. Các quyết định quan trọng của BDH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích Công ty.

Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò trách nhiệm đối với BDH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi với BDH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

4. Tóm lại

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ quyết nghị, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản trị, giám sát công tác điều hành của BDH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BDH bàn bạc thảo luận đưa ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung, năm 2023 mặc dù xuất hiện nhiều khó khăn trong SXKD, nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp phù hợp trong công tác giám sát, chỉ đạo BDH thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả SXKD, đảm bảo lợi ích Công ty và cổ đông.

Kết quả, các thành viên HĐQT công ty đều được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ đến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tôi vừa trình bày Báo cáo đánh giá của tôi với tư cách thành viên HĐQT độc lập đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, kính trình Đại hội và quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

NGƯỜI BÁO CÁO

Mai Huy Trung

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOANG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM -VINACOMIN

/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2024

ĐUY THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin;

Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	124.043.310.983	
2	Thuế TNDN phải nộp	24.875.754.713	
3	Lợi nhuận sau thuế	113.502.975.291	
	Trong đó: - Lợi nhuận năm trước chuyển sang	14.335.419.021	
	- Lợi nhuận năm nay	99.167.556.270	
4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	30.717.181.746	
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2023	10.717.181.746	
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối (3-4)	82.785.793.545	
a	Chi trả cổ tức năm 2023: 8% vốn điều lệ	20.332.159.200	
b	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	62.453.634.345	
-	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	456.250.000	1,5 tháng lương
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	61.997.384.345	

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty thảo luận thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT

Vũ Ngọc Thắng
(Giám đốc Công ty)



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin.

Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về tóm tắt các số liệu chủ yếu của Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán và phát hành kết quả tại báo cáo kiểm toán BCTC số: 14/2024/BCKT-HT.00167 ngày 19/3/2024.

Phần thứ nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	966.048.641.632	1.072.425.802.290
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	7.190.685.592	5.497.538.438
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	810.018.937.236	978.119.033.457
4	- Hàng tồn kho	146.960.170.298	86.231.364.690
5	- Tài sản ngắn hạn khác	1.878.848.506	2.577.865.705
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.281.461.203.350	1.792.360.347.985
1	- Các khoản phải thu dài hạn	33.552.573.668	31.218.326.859
2	- Tài sản cố định	1.070.950.356.929	1.537.563.962.623
3	- Tài sản dở dang dài hạn	49.705.600.163	44.830.747.144
4	- Tài sản dài hạn khác	127.252.672.590	178.747.311.359
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.247.509.844.982	2.864.786.150.275
III	NỢ PHẢI TRẢ	1.825.793.825.253	2.488.603.183.221
1	- Nợ ngắn hạn	1.528.329.972.366	1.662.880.100.442
2	- Nợ dài hạn	297.463.852.887	825.723.082.779

IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	421.716.019.729	376.182.967.054
1	Vốn chủ sở hữu	421.716.019.729	376.182.967.054
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	254.151.990.000	254.151.990.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Quỹ đầu tư phát triển	54.061.054.438	39.788.621.126
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	113.502.975.291	82.242.355.928
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí sự nghiệp		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.247.509.844.982	2.864.786.150.275

Phần thứ hai
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	3.134.071.262.640	3.751.357.640.869
2- Các khoản giảm trừ doanh thu		
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	3.134.071.262.640	3.751.357.640.869
4- Giá vốn hàng bán	2.752.093.319.118	3.356.513.049.195
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	381.977.943.522	394.844.591.674
6- Doanh thu hoạt động tài chính	946.734.944	981.981.778
7- Chi phí tài chính	112.426.165.010	142.435.168.586
- Trong đó: Chi phí lãi vay	87.352.383.356	121.495.027.941
8- Chi phí bán hàng	4.403.814.403	4.576.394.515
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	146.820.400.217	146.331.406.253
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	119.274.298.836	102.483.604.098

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
11- Thu nhập khác	4.989.931.632	3.878.992.575
12- Chi phí khác	220.919.485	2.818.248.174
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	4.769.012.147	1.060.744.401
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	124.043.310.983	103.544.348.499
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.875.754.713	32.019.174.317
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-10.717.181.746
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	99.167.556.270	82.242.355.928
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	3.902	1.926

* Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 của Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin được tính trên toàn bộ lợi nhuận sau thuế TNDN.

Mức cổ tức thanh toán năm 2023 cho các cổ đông sẽ thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty.

Số liệu so sánh năm 2022 đã được trình bày lại sau khi Công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Phần thứ ba CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	57	63
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	43	37
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	81	87
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	19	13
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán hiện thời	0,63	0,64
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,54	0,59

TT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	3,16	2,19
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	4,41	2,87
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	23,52	21,86
5	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu (lần)	4,33	6,62

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm báo cáo đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**

**Vũ Ngọc Thắng
(Giám đốc Công ty)**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2024

Số: BC-HĐQT

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2023. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2024, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2023

Trong năm 2023 các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan đó là các dịch vụ sửa chữa thiết bị, xử lý môi trường, vận chuyển công nhân, mua sắm thiết bị trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2023 giữa Công ty với các đơn vị là 3.401,47 tỷ đồng, cụ thể như sau:

(i) Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam (bao gồm các chi nhánh trực thuộc Tập đoàn như: Công ty Tuyển than Hòn Gai-Vinacomin, Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV, Công ty Xây lắp mỏ-TKV): Hợp đồng mua bán than năm 2023 đạt 3.335 tỷ đồng; Hợp đồng xử lý nước thải, xử lý chất thải nguy hại đạt 13,4 tỷ đồng; Hợp đồng thuê ngoài đào lò: Giá trị 52 tỷ đồng.

(ii) Công ty CP cơ khí Mạo Khê-Vinacomin: Các hợp đồng mua bán vật tư, giá trị thực hiện 1,07 tỷ đồng.

Kể từ ngày 31/7/2023, ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin không còn là người có liên quan đối với các Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê – Vinacomin và Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin, do đó các hợp đồng phát sinh sau ngày 31/7/2023 đối với 02 công ty trên là không có liên quan đến Công ty.

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2023 như sau:

Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt – Người quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của 03 doanh nghiệp đó là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mông Dương-Vinacomin; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 03 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương đề Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất
2	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Hà Lâm là Chủ tịch Công ty)	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101877	Như mục 1	Như mục 1
3	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Hà Lâm là Chủ tịch Công ty)	Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101203	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Hà Lâm là Chủ tịch Công ty)	Phường Cẩm Tây - Thị xã Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101299	Như mục 1	Như mục 1

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT và đăng Website)
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt



CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

/TB-HĐQT

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

THÔNG BÁO

Về danh sách người có liên quan của người nội bộ

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Than Hà Lâm

Căn cứ Điểm a, Khoản 45 và Điểm d - Khoản 46 - Điều 4 - Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 giải thích về Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

Căn cứ Điểm a, Khoản 4 - Điều 164- Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 quy định việc Thông báo danh sách Người liên quan của Người nội bộ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021

Hội đồng quản trị Thông báo với Đại hội về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ như sau:

Trong năm 2023, Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ của Công ty gồm 139 người.

Trong đó:

- 13 người nội bộ của Công ty là những người giữ chức vụ: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; Trưởng BKS, thành viên BKS và thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty.

- 126 người liên quan của người nội bộ là những người có mối quan hệ gia đình với người nội bộ gồm: *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của 13 người nội bộ;*

Các thông tin về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ đã được Công ty Công bố thông tin trước ngày họp Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin xin trân trọng thông báo Đại hội biết.

(chi tiết kèm theo danh sách 139 người nội bộ và người liên quan của người nội bộ)

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng CV;
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Trọng Tốt

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số.37/TB-HĐQT ngày...../4/2024)

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Chí chủ
1	Nguyễn Trọng Tốt		Chủ tịch HĐQT	CCCD	034065002627	10/7/21	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			ĐHCD 2023 Bầu Chủ tịch HĐQT 25/4/2023 - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Tốt - Mẹ đẻ
1.1	Vũ Thị Xâm			Không có				Xã Sơn Hà- huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Tốt - Mẹ đẻ
1.2	Bùi Thị Hoa			CCCD	034171003584	10/7/21	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Tốt - Vợ
1.3	Nguyễn Mai Quỳnh			CCCD	034197010731	14/8/21	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Tốt - Con gái
1.4	Nguyễn Đình Tín			CCCD	022096011240	28/6/21	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Tốt - Con rể
1.4	Nguyễn Quỳnh Trang			CCCD	022302000187	13/5/21	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Tốt - Con gái
1.5	Nguyễn Thị Chiến			CCCD	034154003361	5/1/17	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chị gái
1.6	Nguyễn Công Thuận			CCCD	034054003361	5/1/17	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-N-			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Anh rể
1.7	Nguyễn Thị Huyền			CMND	151992838	16/9/08	Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chị gái
1.8	Đình Văn Miên			CMND	152227471	4/7/13	Thái Bình	-N-			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Anh rể
1.9	Bùi Công Hào			Không có				Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Bố vợ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1.10	Đình Thị Nguyễn			Không có				-N/-			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Mẹ vợ
1.11	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt nam			ĐKKD	5700100256	12/7/2010	Hà Nội	226- lê Duẩn, Hà Nội	18.860.238	74,21%	- Tô chức có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT
1.12	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin			ĐKKD	5700101877	01/07/2008	Quảng Ninh	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.			- Tô chức có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT
1.13	Công ty CP cơ khí Mạo Khê- Vinacomin			ĐKKD	5700526478	30/12/2004	Quảng Ninh	Phường mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh			- Tô chức có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT (từ tháng 1-7/2023)
1.14	Công ty CP Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin			ĐKKD	5700477326	22/12/2003	Quảng Ninh	Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh			- Tô chức có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT (từ tháng 1-7/2023)
1.15	Công ty CP Than Móng Dương - Vinacomin			ĐKKD	5700101203	01/02/2008	Quảng Ninh	Móng Dương, Cẩm Phá, Quảng Ninh			- Tô chức có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT
1.16	Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin			ĐKKD	5700101299	01/01/2007	Quảng Ninh	Cẩm Tây - Thị xã Cẩm Phá - Tỉnh Quảng Ninh			- Tô chức có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Ngọc Thăng		TV HĐQT, Giám đốc	CCCC	022079001532	28/06/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DL-QG về dân cư	Tổ 8, Khu 1, P. Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh	1.421	0,0056%	
2.1	Vũ Hữu Hợp			CCCC	030052002084	28/06/2021	-N/-	Tổ 8, Khu 1, P. Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thăng - Bố đẻ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.2	Nguyễn Thị Mãng			NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	022159000608	28/06/2021	-Ni-	Tổ 8, Khu I, P. Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thăng - Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Quang Vinh			CCCD	022049000569	13/04/2021	-Ni-	T3, K9 Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thăng - Bố vợ
2.4	Phạm Thị Sứ			CCCD	022152004566	01/09/2021	-Ni-	T3, K9 Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thăng - Mẹ vợ
2.5	Nguyễn Thị Hằng			CCCD	022182011719	28/06/2021	-Ni-	Tổ 8, Khu I, P. Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thăng - Mẹ đẻ
2.6	Vũ Minh Đức			CCCD			-Ni-	Tổ 8, Khu I, P. Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thăng - Vợ
2.7	Vũ Minh Đạt			CCCD			-Ni-	Tổ 8, Khu I, P. Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thăng - Con đẻ
2.8	Vũ Thị Kiên			CCCD	022185000562	11/08/2021	-Ni-	T3, K9- P.Hồng Hà – Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thăng - Em gái
2.9	Vũ Đức Tâm			CCCD	022083006500	10/03/2021	-Ni-	T3, K9- P.Hồng Hà – Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thăng - Em rể
3	Đình Trung Kiên		TV HDQT, PGD	CCCD	022082003133	10/08/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P. Bãi Cháy-TP Hạ Long-Quảng Ninh	500	0,00198%	
3.1	Đình Hữu Phi			CCCD	036058005685	11/08/2021	-Ni-	Đại Yên- Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đình Trung Kiên - Bố đẻ
3.2	Đào Thị Lan			CCCD	022160002088	11/08/2021	-Ni-	Đại Yên- Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đình Trung Kiên - Mẹ đẻ
3.3	Lý Văn Giảng			CMND	100513049	18/09/2007	Quảng Ninh	Phó Đông Tiến- TT-Tiền Yên- Q.Ninh			- Người có liên quan đến ông Đình Trung Kiên - Bố vợ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
3.4	Phạm Thị Nhung			CCCD	022159000247	28/03/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phó Đông Tiến- TT-Tiền Yên- Q.Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Mẹ vợ
3.5	Lý Kim Thoa			CCCD	02218301079	09/05/2021	-Nt-	P. Bãi Cháy-TP Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Vợ
3.6	Đinh Trung Hiếu							P. Bãi Cháy-TP Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Con đẻ
3.7	Đinh Thị Hương Quỳnh			CCCD	022184004906	22/06/2018	-Nt-	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Em ruột
3.8	Đinh Quỳnh Trang			CMND	101146637	01/03/2012	Quảng Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Em ruột
3.9	Đào Minh Thao		Nhân viên	CMND	100777416	13/04/2015	Quảng Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Em rể
3.10	Hoàng Văn Việt			CMND	101028717	11/08/2006	Quảng Ninh	Triều Dương, Trần Phú- Móng Cái Q.Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Em rể
4	Nguyễn Văn Sơn		TV HDQT, PGD	CCCD	22067002469	09/08/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 1, khu I phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	4.341	0,017%	TV HDQT; Từ tháng 4/2023 đến nay; PGD từ tháng 01-4/2023.
4.1	Đào Xuân Báo			CCCD	022038004174	22/11/2021	-Nt-	Phường Cao Xanh, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Bố vợ
4.2	Nguyễn Thị Thuộc			CCCD	040143000715	25/04/2021	-Nt-	Phường Cao Xanh, TP.Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Mẹ vợ
4.3	Đào Thị Hà			CMND	101200470	19/05/2017	Quảng Ninh	Tổ 1, khu I phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Vợ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
4.4	Nguyễn Sơn Tùng			CCCD	022203002540	14/10/2020	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-N/-			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Con đẻ
4.5	Bùi Bích Phương			CCCD	022192001435	17/05/2021	-N/-	-N/-			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Con đầu
4.6	Nguyễn Sơn Bách			CMND	100033246	22/11/2006	Quảng Ninh	Tổ 1, khu I phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Con đẻ
4.7	Nguyễn Văn Thành			CCCD	022056001379	04/05/2020	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Anh ruột
4.8	Bùi Thị Thu Hương			CCCD	022168003844	25/04/2021	-N/-	Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh	3.941	0,015%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Chị đầu
4.9	Nguyễn Hồng Nga			CCCD	001159029725	22/12/2021	-N/-	Phường Hà Trung, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Chị ruột
4.10	Trần Văn Hòa			CMND	100673919	12/04/2007	Quảng Ninh	Tổ 9 khu 1. P.Hà Trung-Hạ Long-Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Anh rể
4.11	Nguyễn Hồng Hà			CCCD	022163002649	17/05/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 9 khu 1. P.Hà Trung-Hạ Long-Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Chị ruột
5	Mai Huy Trung		TV HĐQT	CCCD	022060002656	24/04/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 11, tổ 1, khu Nam Tiến, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh			Từ tháng 4/2023 đến nay
5.1	Mai Hữu Phần			CCCD	036036000244	25/04/2021	-N/-	-N/-			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Bố đẻ
5.2	Lê Thị Bích Hằng			CCCD	031161002974	24/04/2021	-N/-	-N/-			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Vợ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.3	Mai Quốc Hưng			CCCD	022085002179	17/03/2017	-N-	-N-			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Con đẻ
5.4	Mai Mạnh Hùng			CCCD	022087000021	01/11/2021	-N-	Số nhà 11, ngõ 31, Lương Ngọc Quyến, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Con đẻ
5.5	Nguyễn Thị Yên Anh			CCCD	022190005125	01/05/2021	-N-	Số nhà 11, tổ 1, khu Nam Tiến, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Con đẻ
5.6	Mai Thị Thuý Anh			CCCD	022159001774	04/10/2019	-N-	Tổ 2, Khu 4b, Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Chi ruột
5.7	Mai Huy Quỳnh			CCCD	013345445	11/09/2010	-N-	Số 6 Dãy E-181 Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đông Đa, Hà Nội			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Em trai
5.8	Mai Huy Cường			CCCD	022066001591	25/04/2021	-N-	Tổ 7, Minh Tiến A, Cẩm Bình thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Em trai
5.9	Vũ Tiến Thi			CCCD	034057002364	23/06/2016	-N-	Tổ 2, Khu 4b, Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Anh rể
5.10	Nguyễn Thị Ánh Tuyết			CCCD	022164000002	30/08/2013	-N-	Số 6 Dãy E-181 Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đông Đa, Hà Nội			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Em dâu
5.11	Nguyễn Thu Huyền			CCCD	022171000678	25/4/2021	-N-	Tổ 7, Minh Tiến A, Cẩm Bình thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Em dâu
6	Lương Xuân Quang		TB KS	CCCD	031077004534	24/08/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Căn 708, Ngõ 4A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			
6.1	Trịnh Thị Loạt			CMND	091537963	07/07/2020	Thái Nguyên	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Mẹ đẻ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
6.2	Đỗ Thị Hồng Loan			NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	019177000320	25/08/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Vợ
6.3	Lương Trung Kiên			CCCD	019203000090	03/04/2018	-N/-	-N/-			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Con trai
6.4	Lương Khánh Linh							-N/-			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Con gái
6.5	Đỗ Xuân Lâm			CMND	090181254	14/09/2016	Thái Nguyên	Số nhà 49, Đường Lương Ngọc Quyến, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Bà vợ
6.6	Lương Xuân Hoàng			CMND	090823653	15/01/2015	-N/-	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Em trai
6.7	Lương Xuân Hải			CMND	091016539	14/09/2019	-N/-	Số nhà 16, Đường Dương Minh Tự, Phường Tân Long, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Em trai
6.8	Lương Xuân Huy			CMND	091082864	17/07/2017	-N/-	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Em dâu
6.9	Lê Thị Hồng			CMND	090823641	15/01/2015	-N/-	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Em dâu
6.10	Lê Hòa Bình			CMND	091056912	14/06/2019	-N/-	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Em dâu
6.11	Kim Ngọc			CMND	090942912	12/03/2008	-N/-	Số nhà 16, Đường Dương Minh Tự, Phường Tân Long, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Em dâu

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
7	Trương Ngọc Linh		TV BKS	NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	031076028439	22/11/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 9 Khu 5, Phường Yết Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh	961	0,0037%	TV BKS: Từ tháng 4/2023 đến nay; PGD từ tháng 01-3/2023. - Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Mẹ vợ - Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Vợ
7.1	Nguyễn Thị Thước			CCCD	001158010291	17/05/2017	-Nt-	Hải Phòng			- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Mẹ vợ
7.2	Trịnh Thị Thao			CMND	111840843	31/01/2008	Hà Tây (Hà Nội)	Tổ 9 Khu 5, Phường Yết Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Vợ
7.3	Trương Mạnh Hải							-Nt-			- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Con đẻ
7.4	Trương Mạnh Cường							-Nt-			- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Con đẻ
7.5	Trương Thị Quỳnh			CCCD	03117400192	03/05/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thắng Thủy, Vĩnh Bảo, Hải Phòng			- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Chị ruột
7.6	Nguyễn Bá Hồ			CCCD	031071002100	06/04/2016	Hải Phòng	Thắng Thủy, Vĩnh Bảo, Hải Phòng			- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Anh rể
7.7	Trương Văn Chính		Quản đốc	CMND	31054045	01/04/1996	Quảng Ninh	K5, P. Hà Trung, TP Hạ Long, Q/Ninh	491	0,0019%	- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Anh rể
7.8	Nguyễn Thị Tuyến		Nhân viên	CCCD	033186003651	10/11/2017	Quảng Ninh	K5, P. Hà Trung, TP Hạ Long, Q/Ninh	327	0,00128%	- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Em ruột
8	Trần Thị Ngân		TV BKS		030175003761	26/10/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 14, Khu 4, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh			
8.1	Nguyễn Sơn Tùng			CCCD	022203005893	18/06/2020	-Nt-	Tổ 4 Khu 4, Hồng Hà, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Con đẻ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
8.2	Dương Thị Hòa			CMND	140695154	24/09/2012	Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Mẹ đẻ
8.3	Trần Thị Hiền			CCCD	030170001666	06/12/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 4 Khu4, Hồng Hà, Hà Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Chị ruột
8.4	Trần Văn Khiêm			CCCD	030064001285	01/08/2016	-Nt-	Công ty than Nam Mẫu, Ưông Bí, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Anh ruột
8.5	Trần Thị Huệ			CMND	063023580	23/03/2012	Lào Cai	Phường Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Chị ruột
8.6	Trần Thị Hạnh			CCCD	030172001209	28/06/2016	Hà Nội	175 Đội Cấn, Hà Nội			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Chị ruột
8.7	Trần Văn Khiên			CCCD	30080000070	14/05/2016	Hà Nội	Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Em ruột
8.8	Phạm Phúc Chính			CCCD	030060002784	25/07/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 4 Khu4, Hồng Hà, Hà Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Anh rể
8.9	Phạm Thị Hương			CMND	141162693	18/06/2011	Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Chị dâu
8.10	Lương Văn Sừ			CMND	063433606	21/09/2011	Lào Cai	Phường Thanh Sơn, Ưông bí, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Anh rể
8.11	Trần Văn Hiệp			CCCD	001071022326	05/11/2019	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	175 Đội Cấn, Hà Nội			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Anh rể
8.12	Ngô Thị Thanh Huyền			CMND	012086446	22/06/2013	Hà Nội	Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Em dâu

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
9	Trịnh Xuân Khoa		TV BKS	CMND	101145761	22/09/2008	Quảng Ninh	Khu II- P. Hà Lâm-TP Hạ Long- Q/Ninh	411	0,0016%	Từ tháng 01-4/2023
9.1	Trịnh Xuân Diễm			CCCD	0300550000294	22/10/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hiệp cát, Nam Sách- Hải Dương			- Người có liên quan đến Ông Trịnh Xuân Khoa - Bố đẻ
9.2	Lê Thị Dung			CMND	140506150	29/05/2014	Hải Dương	-Nt-			- Người có liên quan đến Ông Trịnh Xuân Khoa - Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Thị Phố			CCCD	034156005712	16/11/2020	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 113, Tổ 5A, Khu 1, P.Hà Lâm- Hạ Long- Q.Ninh			- Người có liên quan đến Ông Trịnh Xuân Khoa - Mẹ vợ
9.4	Nguyễn Thị Hạnh			CMND	100797059	01/01/2015	Quảng Ninh	Khu II, P.Hà Lâm.TP Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ông Trịnh Xuân Khoa - Vợ
9.5	Trịnh Trường Phúc							-Nt-			- Người có liên quan đến Ông Trịnh Xuân Khoa - Con đẻ
9.6	Trịnh Thị Thơ			CMND	141868990	05/09/2006	Hải Dương	Số 9, ngõ 34, P. Nhị Châu-TP Hải Dương			- Người có liên quan đến Ông Trịnh Xuân Khoa - Chị ruột
9.7	Lê Văn Ánh			CMND	141904538	08/07/2014	Hải Dương	-Nt-			- Người có liên quan đến Ông Trịnh Xuân Khoa - Anh rể
10	Cao Việt Phương		PGD	CMND	100729452	19/03/2003	Quảng Ninh	P. Hồng Gai-Hạ Long- Quảng Ninh	1.239	0,00487%	
10.1	Cao Bá Ái			CMND	100011217	03/06/2006	-Nt-	Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ông Cao Việt Phương - Bố đẻ
10.2	Nguyễn Ngọc Lan			CMND	101257822	20/08/2003	-Nt-	Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ông Cao Việt Phương - Mẹ đẻ
10.3	Lê Thị Hợp							P, Hà Lâm- Hạ Long Q.Ninh			- Người có liên quan đến Ông Cao Việt Phương - Mẹ vợ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
10.4	Lê Thị Thùy Linh		Nhân viên	CMND	101089985	15/10/2007	-N/-	P, Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Vợ
10.5	Cao Lê Thu Hương							P, Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Con đẻ
10.6	Cao Lê Phương Trinh							P, Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Con đẻ
10.7	Cao Việt Linh		Nhân viên	CCCD	022188002396	25/05/2019	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-N/-			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Em ruột
10.8	Bùi Anh Cường			CCCD	022084000158	11/04/2018	-N/-	-N/-			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Em rể
11	Bùi Thanh Đoàn		5	CCCD	030080006418	5/10/2021	-N/-	Tổ 58B, Khu 6, P.Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	1,030	0.00405%	Bộ nhiệm Phó giám đốc Công ty từ ngày 25/7/2023
11.1	Trần Thị Nhựt				030153001494	10/4/2022	-N/-	Tân Quang - Ninh Giang - Hải Dương			- Người có liên quan đến Ông Bùi Thanh Đoàn - Mẹ đẻ
11.2	Bùi Thanh Tạo				030051000570	4/12/2022	-N/-	-N/-			- Người có liên quan đến Ông Bùi Thanh Đoàn - Bố đẻ
11.3	Bùi Thanh Hằng				030076017585	6/28/2022	-N/-	Tân Sơn - Kim Bảng - Hà Nam			- Người có liên quan đến Ông Bùi Thanh Đoàn - Anh ruột
11.4	Nguyễn Minh Huệ				035181000538	5/8/2021	-N/-	Ba Sao - Kim Bảng - Hà Nam			- Người có liên quan đến Ông Bùi Thanh Đoàn - Chị dâu
11.5	Nguyễn Thị Thán				022154001047	4/10/2021	-N/-	Yên Thọ - Đông Triều - Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ông Bùi Thanh Đoàn - Mẹ vợ
11.6	Đoàn Thị Tuyết				022186004731	6/28/2021	-N/-	Tổ 58B, Khu 6, P.Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ông Bùi Thanh Đoàn - Vợ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
11.7	Bùi Thanh Vinh			NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	022208007182	4/25/2022	-Nt-	-Nt-			- Người có liên quan đến Ô.Bùi Thanh Đoàn - Con đẻ (trai)
11.8	Bùi Thanh Phúc Hưng							-Nt-			- Người có liên quan đến Ô.Bùi Thanh Đoàn - Con đẻ (trai)
12	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng	CMND	100756234	24/12/2012	Quảng Ninh	P.Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	1.621	0,0056%	
12.1	Vũ Đình Thịnh			CMND	100039917	15/03/2006	-Nt-	K3, P Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Bố đẻ
12.2	Vũ Thị Thuý			CMND	160702438	28/08/2014	-Nt-	T 57, K6, P.Cao Thắng-TP Hạ Long- Q.Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Mẹ đẻ
12.3	Vũ Xuân Đông			CCCD	036035000061	10/09/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P.Hồng Hà- TP Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Bố chồng
12.4	Vũ Xuân Thuộc			CMND	100056099	13/06/2015	Quảng Ninh	Khu III-P. Cao Thắng-TP Hạ Long - Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Chồng
12.5	Vũ Thị Hoài Phúc			CMND	100276747	01/02/2013	-Nt-	Khu III-P. Cao Thắng-TP Hạ Long - Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Con đẻ
12.6	Vũ Xuân Đức Long			CCCD	022205000450	06/01/2020	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu III -P. Cao Thắng-TP Hạ Long - Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Con đẻ
12.7	Vũ Thị Minh Dung			CCCD	036176007562	07/05/2019	-Nt-	Tổ 57-K6. P Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Em ruột
12.8	Hoàng Văn Kiên			CCCD	022069003041	15/12/2020	-Nt-	Tổ 57-K6. P Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Em rể

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
13	Liều Hồng Minh		NPTQT - Thư ký Công ty	CCCD	022082003111	21/11/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 46 khu 5 - Phường Hà Phong- TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh			
13.1	Trần Thị Thanh Trang			CCCD	022186007024	10/04/2021	-Ni-	-Ni-			- Người có liên quan đến ông Liều Hồng Minh - Vợ
13.2	Liều Minh Khôi							-Ni-			- Người có liên quan đến ông Liều Hồng Minh - Con ruột
13.3	Liều trần Minh Ngọc							-Ni-			- Người có liên quan đến ông Liều Hồng Minh - Con ruột
13.4	Liều Hồng Sinh			CMND	100163131	23/04/2013	Quảng Ninh	-Ni-			- Người có liên quan đến ông Liều Hồng Minh - Bố đẻ
13.5	Lê Thị Hương			CCCD	030158005387	15/04/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-Ni-			- Người có liên quan đến ông Liều Hồng Minh - Mẹ vợ
13.6	Liều Hồng Thắng			CCCD	022085006537	29/04/2021	-Ni-	-Ni-			- Người có liên quan đến ông Liều Hồng Minh - Em ruột
13.7	Bùi Thị Phương Anh			CCCD	022192006012	29/04/2021	-Ni-	-Ni-			- Người có liên quan đến ông Liều Hồng Minh - Em dâu



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BKS

Hạ Long, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá của BKS về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;
Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25/4/2023;*

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2024 về đánh giá kết quả hoạt động SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (Công ty) đã được kiểm toán năm 2023, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2023 CỦA CÔNG TY

1. Tình hình chung

1.1. Thuận lợi:

Công ty chuẩn bị đủ diện sản xuất và các nguồn lực phục vụ cho sản xuất của năm 2023; các giải pháp thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của Công ty để đảm bảo có hiệu quả; mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy, HĐQT, Giám đốc và các tổ chức đoàn thể ... luôn có sự đồng thuận lực lượng lao động công nghệ có kinh nghiệm và tay nghề; bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), chính quyền địa phương và các lực lượng đóng trên địa bàn nhằm góp phần bảo đảm an ninh trật tự doanh nghiệp...

1.2. Khó khăn:

- Năm 2023 tình hình kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động, phức tạp và bất ổn. Lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, sự phục hồi còn yếu. Kinh tế trong nước tăng trưởng mức độ chậm, giá cả hàng hóa và một số nguyên vật liệu vẫn tăng giảm bất thường. Các yếu tố trên làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của Công ty.

- Nhu cầu than cho phát triển kinh tế trong nước tăng cao, đã tạo ra áp lực lớn đến việc sản xuất cung ứng than.

- Việc xin gia hạn giấy phép khai thác than, bị vướng mắc bởi một số thủ tục như quy hoạch, cơ chế chính sách.... ảnh hưởng đến năng lực sản xuất than của Công ty.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 về SXKD của Công ty

2.1. Kết quả thực hiện của một số chỉ tiêu chủ yếu:

Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2023 thông qua	KH năm 2023 (CV79/TKV-KH Ngày 10/01/ 2023	KHĐC (CV6429/TKV-KH; QĐ/QĐ- TKV Ngày 26/12/ 2023 và QĐ 378/TKV ngày 27/02/2024	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)	
							TH/KH	TH/ KHĐC
1	Than nguyên khai khai thác	1000/Tấn	2.450	2.450	2.450	2.399,9	98,0	98,0
	- Than hầm lò	"	2.450	2.450	2.450	2.399,9	98,0	98,0
	+ Trong đó than lò chợ CGH	"	1.300	1.300	1.300	1.308	100,6	100,6
2	Đào lò CBSX	M	11.825	11.825	11.825	11.829	100,04	100,04
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	1000/Tấn	832	832	832	846	102	102
4	Than tiêu thụ	1000/Tấn	2.282	2.282	2.282	2.272	99,6	99,6
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.136.081	3.136.081	3.094.936	3.114.707	99,3	100,6
6	Lợi nhuận trước thuế	"	102.524	102.524	102.524	124.043	121,2	121,2
7	Lao động bình quân	Người	3.557	3.557	3.557	3.300	92,8	92,8
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	16.932	16.932	17.577	19.906	117,6	113,2

Về cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch PHKD Công ty thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 và kế hoạch phối hợp kinh doanh với TKV, tuy nhiên chỉ tiêu than nguyên khai khai thác hầm lò đạt thấp hơn kế hoạch nguyên nhân do: theo các Quyết

định số 66/QĐ-TKV ngày 10/01/2023 “V/v ban hành các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn các công ty TKV”; Quyết định số 63/QĐ-TKV ngày 10/01/2023 “V/v phê duyệt các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chủ yếu năm 2023 Tập đoàn các công ty TKV”, theo đó than nguyên khai sản xuất năm 2023 được giao là: 2.450.000 tấn (vượt 50.000 tấn so với công suất quy định trong giấy phép khai thác số 2497/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 28/11/2008).

Để thực hiện khai thác vượt công suất theo giấy phép (vượt 50.000 tấn so với GPKT) cần phải được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

TKV đã có Công văn số 3640/TKV-TN ngày 31/7/2023 về việc đề nghị tăng sản lượng dưới 15% công suất quy định trong các giấy phép khai thác. Bộ Tài nguyên và Môi trường có công văn số 2306/KSVN-TĐHS ngày 19/9/2023 trả lời “Đề nghị tăng sản lượng khai thác vượt dưới 15% công suất quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản là không có cơ sở và không đúng theo các quy định của Pháp luật về khoáng sản, đầu tư, môi trường và quy hoạch khoáng sản”.

Vi vậy, Công ty không thực hiện sản lượng 50.000 tấn than nguyên khai vượt công suất giấy phép khai thác do không đủ cơ sở pháp lý, do đó sản lượng than nguyên khai hãm lờ năm 2023 thực hiện thấp hơn so với kế hoạch.

2.2. Kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng:

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin được TKV thông qua tại văn bản số 6226/TKV-ĐT ngày 19/12/2023 Về việc Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2023 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2023 thông qua	KH năm 2023 Theo CV 223/TKV - ĐT ngày 18/01/2023	KHĐC CV 6226/TKV - ĐT ngày 19/12/2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %	
							TH/K H	TH/K ĐC
	Tổng số	Tr.đ	150.925	150.925	105.862	106.387	70%	100%
I	Kế hoạch thực hiện	Tr.đ	86.130	148.800	105.862	106.387	71%	100%
1	Xây lắp	Tr.đ	2.192	2.192				
2	Chi phí thiết bị	Tr.đ	78.310	140.980	104.659	105.213		
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	Tr.đ	5.628	5.628	1.203	1.174		
II	Dự phòng		64.795	2.195				

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 được TKV giao, giá trị thực hiện năm 2023 là 106.387 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch điều chỉnh.

Trong năm 2023, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty đã lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả SXKD của Công ty.

2.3. Kết quả thực hiện công tác quản trị chi phí, giá thành

Thực hiện Quyết định số 758/QĐ-TKV ngày 16/5/2022 của Tổng giám đốc TKV Về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2021 – 2025 và Quyết định 651/QĐ-TKV ngày 15/5/2023 của Tổng giám đốc TKV Về việc Ban hành chương trình tổng thể thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí của TKV năm 2023. Công ty đã ban hành quyết định các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Quyết định số 442/QĐ-HLC ngày 08/02/2023; đồng thời ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của Công ty tại Quyết định số 1512/QĐ-HLC ngày 17/4/2023 và sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2182/QĐ-HLC ngày 29/5/2023.

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoán chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Bám sát và thực hiện tốt Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong TKV các Công ty trong TKV (Quyết định số: 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019), Công ty chủ động xây dựng và ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí để triển khai thực hiện. Trong năm 2023, công tác quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ hơn, góp phần hoàn thành lợi nhuận, tiết kiệm được chi phí khoán > 14,0 tỷ đồng (Chưa tính đến chi phí Công ty chủ động trích khấu hao nhanh 1,76 lần).

Kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định về công tác quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật, lao động tiền lương; quy chế, quy định về công tác đấu thầu, mua sắm và quản lý sử dụng vật tư, thiết bị... theo quy định và đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, qua các đợt kiểm tra được TKV đánh giá ghi nhận.

Thực hiện tốt công tác tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi. Giá trị vật tư thu hồi sử dụng lại >16 tỷ đồng. Định kỳ quyết toán rà soát yếu tố chi phí tăng cao, phân tích khoản mục chi phí phát sinh, kiểm soát tài chính, giá thành theo tháng để chấn chỉnh kịp thời. Bám sát chỉ đạo điều hành của TKV để xây dựng các

phương án điều hành SXKD linh hoạt phù hợp với từng thời điểm cụ thể đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty, về cơ bản Công ty kiểm soát tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV;

2.4. Các công trình trọng điểm đã thực hiện năm 2023

Chuyển diện thành công lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm từ lò chợ CGH 10-3 sang lò chợ CGH 10-4 Khu III Via 10.

Hoàn thành lắp đặt tuyến tời chờ người dạng ngồi tại lò TG-VT-TN mức -300 :- -230; lò TG mức -250 :- -145 Khu III Via 10 sang khu VI via 10 phục vụ vận chuyển người từ mức -300 lên mức -150 khu VI via 10 và via 11, các Công trường KT8, KTCB3, KTCB5.

Thi công hoàn thiện tuyến đường tránh lên mặt bằng +75 từ mức +109 :- +80 tránh vùng sụt lún trong quá trình khai thác lò chợ CGH 7-2.2 Khu I - Via 7.

Lắp đặt tời trục tại lò TG-VCVL mức -300 :- -170 Khu I - Via 7, phục vụ vận chuyển vật liệu cho các đơn vị khai thác, đào lò tại Khu I - Via 7 (Công trường CGH1, KTCB2 và đơn vị thuê ngoài).

Lắp đặt hoàn thiện trạm quạt gió chính FBCDZ-N0 24/2x280kW cửa lò +75. Hoàn thành thay cáp 02 trục tải giếng đứng chính và giếng đứng phụ.

2.5. Về công tác tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực

*** Về công tác tổ chức:**

Trong năm 2023 Công ty đã hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, bố trí định biên lao động theo đúng quy định của TKV tại quyết định số 2410/QĐ-TKV ngày 31/12/2019 “Về việc ban hành hướng dẫn định biên lao động theo mô hình mẫu”.

*** Đào tạo nguồn nhân lực:**

Để có đủ lao động công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty, năm 2023 Công ty thực hiện đào tạo và tuyển sinh, tuyển dụng như sau:

- Năm 2023 tổng số tuyển dụng: 344 người; Trong đó: 251 lao động diện đào tạo chỉ tiêu của Công ty; 4 lao động tuyển mới; 22 lao động tiếp nhận từ các đơn vị trong TKV; 6 lao động tiếp nhận từ các đơn vị ngoài TKV; 59 lao động tái tuyển, tiếp nhận lại; 2 lao động hoàn thành nghĩa vụ quân sự về.

- Trong số 344 lao động được tuyển dụng có 313 lao động là công nhân Khai thác mỏ hầm lò, 27 lao động là công nhân sửa chữa cơ điện hầm lò, 4 lao động khác.

- Trong năm 2023 Công ty đã phối hợp với Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh được 464/430 học sinh học nghề bằng 108% kế hoạch năm. Trong đó: Khai thác mỏ hầm lò tuyển 441/410 người đạt 107.5% kế hoạch; Cơ điện lò tuyển 23/20 người đạt 115% kế hoạch.

- Đào tạo bồi dưỡng nghề: 2779 lượt người.

- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên: 342 lượt người.

- Tiếp tục phối hợp với các trường đào tạo nghề thành lập đoàn đi đến các địa bàn tuyển sinh để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chế độ nhằm thu hút lao động.

2.6. Công tác khác

Ngoài kết quả SXKD và các mặt hoạt động nêu trên, Công ty thực hiện thanh tra, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp; thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán- tài chính -thống kê; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Công ty; kiểm soát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền và một số cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và ranh giới mỏ; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; thanh toán trả cổ tức cho các cổ đông đúng trong thời hạn luật định...

*** Đánh giá chung:** Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2023 nêu trên, về cơ bản các chỉ tiêu Công ty thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Tuy nhiên chỉ tiêu sản lượng than nguyên khai khai thác thực hiện thấp hơn kế hoạch (đạt 98%) do Công ty không thực hiện phân sản lượng 50.000 tấn than nguyên khai vượt công suất giấy phép khai thác vì không đủ cơ sở pháp lý.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Năm 2023 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn, được biểu hiện cụ thể như sau

1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	2.247.773
	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	966.312
	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.281.461
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	421.716
	Trong đó : Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	254.152
3	Nợ phải trả	Triệu đồng	1.825.794
	Trong đó: + Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	1.528.330
	+ Vay và nợ dài hạn	Triệu đồng	297.464
4	Tổng nợ phải thu	Triệu đồng	843.572
5	Kết quả SXKD năm 2023		

Tổng Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	3.140.008
Tổng chi phí hoạt động	Triệu đồng	3.015.965
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	124.043
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	99.168

2. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2023

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Lũy kế số vốn góp đến 31/12/2023	Tỷ lệ % góp vốn
1	Tập đoàn CN Than – KS Việt nam	188.594	74.2
2	Vốn góp của các cổ đông khác	65.558	25.8
	Tổng cộng	254.152	100

3. Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	57	63
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	43	37
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	81	87
- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	19	13
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,23	1,15
- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0,63	0,64
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,54	0,59
4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	29,41	27,52
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	23,52	21,86
- Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	%	5,52	3,61
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,41	2,87
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	3,16	2,19
5. Hệ số bảo toàn và phát triển vốn CSH	Lần	1,1	1,1

Qua các số liệu trên cho thấy: Năm 2023 Công ty đã hoàn thành vượt mức một số các chỉ tiêu kế hoạch giao; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài

chính của Công ty thể hiện sự ổn định và an toàn trong quản lý vốn và tài sản. Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Khả năng sinh lời: Nhìn chung khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu tương đối tốt và ổn định.

4. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2023, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;

- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty;

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

Trên đây là kết quả đánh giá của BKS về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023. Ban kiểm soát Công ty trân trọng báo cáo trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lương Xuân Quang



CÔNG TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BKS

Hạ Long, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Hoạt động của Ban kiểm soát về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT;
Giám đốc Công ty trong năm 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, về kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (Công ty), cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1.1. Về tổ chức, nhân sự

Đại hội cổ đông Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 bầu Ban kiểm soát gồm 03 thành viên.

TT	Họ và tên	Chức danh được bầu	Ghi chú
1	Lương Xuân Quang	Trưởng ban	
2	Trương Ngọc Linh	Thành viên	chuyên trách
3	Trần Thị Ngạn	Thành viên	

1.2. Về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

Trong năm 2023 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, cụ thể:

- Lập kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2023 bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kiểm tra giám sát một số chuyên đề về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch kiểm tra, giám sát được gửi tới HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và thông báo rộng rãi trong toàn Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức họp 09 phiên. Các kỳ họp đảm bảo theo đúng

quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Nội dung các kỳ họp đều được đánh giá công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung vụ việc đột xuất cần kiểm tra. Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng tham gia ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

- Kết thúc năm 2023, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ phân công.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát trong việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thông qua việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT và Cơ quan điều hành đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2023, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát như:

+ Giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu năm 2022 theo Quy định của Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014; Kiểm soát công tác giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2023 theo quy định của Nghị định số 87/2015/NĐ-CP; Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2023 và kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa TKV và Công ty;

+ Kiểm tra một số chuyên đề về: Công tác quản lý đầu tư xây dựng; Công tác quản lý thuê ngoài; Công tác sửa chữa TSCĐ; Công tác quản lý mua sắm vật tư; Công tác khoán quản trị chi phí; Công tác nghiệm thu sản phẩm than; Công tác tổ chức cán bộ, công tác tiền lương và các chế độ đối với người lao động; Công tác quản lý và sử dụng các quỹ khen thưởng phúc lợi; Công tác quản lý kho than và tài nguyên ranh giới mỏ; công nợ phải thu, phải trả...

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm, nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các số liệu Báo cáo tài chính trình ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

+ Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

+ Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Công ty, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng

quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023

2.1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;

- HĐQT Công ty đã bám sát Điều lệ, các quy chế, quy định, Chương trình hoạt động để tổ chức triển khai thực hiện. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 16 phiên họp, ban hành 21 Nghị quyết, 23 Quyết định và 04 Quy chế và phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và nghe công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý để đánh giá kết quả thực hiện đồng thời chỉ đạo Công ty thực hiện các nhiệm vụ khác để tổ chức SXKD đạt hiệu quả, phòng ngừa rủi ro. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Ban hành, bổ sung sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban giám đốc.

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.2. Đánh giá kết quả hoạt động của Giám đốc Công ty

Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam với Công ty.

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền.

- Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

-Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v.v...được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật và Quy chế Công ty.

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

3. Giám sát công khai người có liên quan và lợi ích có liên quan

Qua giám sát hằng kỳ, Công ty đã thực hiện báo cáo Người có liên quan và lợi ích có liên quan tại Báo cáo quản trị định kỳ 6 tháng và năm. Đồng thời công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và hằng năm được báo cáo tại Đại hội đồng cổ thường niên tại Công ty.

4. Nhận xét chung

- Nhìn chung trong năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và Giám đốc, đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty.

5. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành

HĐQT, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua như sau:

- Thù lao của các thành viên HĐQT; BKS năm 2023:

TT	Chức danh quản lý	Số người	Số tháng/năm	Thù lao/phụ cấp/lương (1000đ/tháng)	Tiền thù lao (1000đ/tháng)	Phụ cấp (1000đ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.400	64.800	
2	Thành viên HĐQT	02	12	4.600	110.400	
3	Thành viên HĐQT	01	3	4.600	13.800	

TT	Chức danh quản lý	Số người	Số tháng/năm	Thù lao/phụ cấp/lương (1000đ/tháng)	Tiền thù lao (1000đ/tháng)	Phụ cấp (1000đ/tháng)
4	TV HĐQT độc lập	01	8	23.000		184.000
5	Trưởng BKS	01	12	4.600	55.200	
6	Thành viên BKS	01	12	4.600	55.200	
7	Thành viên	01	4	4.600	18.400	

- Tiền lương thành viên BKS chuyên trách; HĐQT chuyên trách năm 2023:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2023 (Tr.đ)
1	Thành viên BKS chuyên trách	01	23	1,7	39,1	8	375,36
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	01	23	1,7	39,1	8	375,36

6. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát.

II. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Công ty tiếp tục rà soát các văn bản quản trị của Công ty để điều chỉnh các quy chế, quy định cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và TKV;

- Rà soát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác giao khoán, quyết toán khoán cho các công trường phân xưởng để có giải pháp điều hành hiệu quả cho 2024 và các năm tiếp theo;

- Tăng cường công tác quản lý năng suất thiết bị, phát huy hiệu quả thiết bị đầu tư. Rà soát những thiết bị hết khấu hao, hoạt động không hiệu quả để có biện pháp xử lý để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Quản lý chất lượng than, công tác nghiệm thu than đảm bảo theo quy định;

- Tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý về một số lĩnh vực như: Công tác quản lý kho than và tài nguyên ranh giới mỏ; Công tác quản lý vật tư, Công tác sửa chữa tài sản, công tác thuê ngoài, an ninh trật tự, an toàn lao động ...

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các hệ số tài chính. Quản lý tốt nguồn thu nguồn chi, thực hiện tiết giảm tối đa chi phí theo chủ trương của TKV. Kiểm soát chặt chẽ công nợ đảm bảo không có nợ phải thu khó đòi, hạn chế tối đa nợ xấu, không có nợ quá hạn, không để xảy ra ứ đọng và chiếm dụng vốn. Đảm bảo dòng tiền để đầu tư và trả nợ kịp thời.

- Kiểm tra, rà soát chặt chẽ hơn nữa trong việc quản lý, sử dụng hoá đơn đầu vào mua bán vật tư hàng hoá, sửa chữa TSCĐ, thuê ngoài... đảm bảo theo quy định của Nhà nước;
- Rà soát các hợp đồng thuê đất và công tác sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2024

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế, việc đôn đốc Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện các Nghị quyết và tuân thủ các Nghị quyết, các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực.

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV. Cần sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến, kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh.

3. Lập kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với HĐQT, tổ chức thực hiện chương trình kiểm soát chung và kiểm soát theo chuyên đề.

4. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại.

5. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng / quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính;

6. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết Hội nghị người lao động của Công ty.

7. Giám sát kiểm tra một số các chuyên đề thuộc lĩnh vực quản lý của Công ty.

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban KS Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lương Xuân Quang



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Số: /TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin ;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, xin trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn danh sách Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin như sau:

1. Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập:

Để đảm bảo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Ban kiểm soát đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập sau:

(1). Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội;

(2). Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

(3). Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam Chi nhánh Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cornerstone, Số 16 Phan Chu Trinh; Phường Phan Chu Trinh; Quận Hoàn Kiếm; Hà Nội.

*** Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên**

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

2. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán:

Kính đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lương Xuân Quang



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN
Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin số 01/2024/BB-ĐHĐCĐTN được tổ chức ngày 22/4/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023; kế hoạch SXKD và dự kiến mức cổ tức năm 2024

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023; kế hoạch SXKD và dự kiến mức cổ tức năm 2024 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Kết quả SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu 2023) và đầu tư XD năm 2023
 - Kết quả SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu 2023)

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	NQĐHCĐ NĂM 2023	KH ĐIỀU CHỈNH (CV6429; QĐ2303; QĐ378)	THỰC HIỆN NĂM 2023	TỶ LỆ	
						TH/KH	TH/KHĐC
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 450 000	2 450 000	2 399 999	98,0	98,0
	- Than hầm lò	"	2 450 000	2 450 000	2 399 999	98,0	98,0
	+ Trong đó than lò chợ CGH	"	1 300 000	1 300 000	1 308 037	100,6	100,6
2	Đào lò CBSX	m	11 825	11 825	11 829,5	100,04	100,04
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	831 900	831 900	845 785	101,7	101,7
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 282 000	2 282 000	2 272 283	99,6	99,6
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3 136 081	3 094 936	3 114 707	99,3	100,6
6	Lợi nhuận trước thuế	"	102 524	102 524	124 043	121,0	121,0
7	Lao động bình quân	Người	3 557	3 557	3 300	92,8	92,8
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	16 932	17 577	19 906	117,6	113,3

- Thực hiện đầu tư XD năm 2023:

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 Công ty Cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin được TKV thông qua tại văn bản số 6226/TKV-ĐT ngày 19/12/2023 Về việc Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2023 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung công việc	KH 2023 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành
	Tổng số	105.862	106.387	100%
1	Xây lắp			
2	Chi phí thiết bị	104.659	105.213	
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	1.203	1.174	

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, dự kiến mức cổ tức năm 2024 và ủy quyền điều chỉnh KHSXKD năm 2024

a) Một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.400
	- Than hầm lò	"	2.400
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.125
2	Mét lò CBSX	m	11.985
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	1000Tấn	790
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.240
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.066.941
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	99.324
7	Lao động bình quân	Người	3.484
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	18.821

b) Kế hoạch đầu tư năm 2024

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty với giá trị như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
A	TỔNG SỐ	Tr.đồng	177.842	
I	Kế hoạch thực hiện	Tr.đồng	98.154	
1	Xây lắp	"		
2	Chi phí thiết bị	"	92.165	
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	"	5.989	
II	Dự phòng	Tr.đồng	79.687	

c) Dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2024 là $\geq 6\%$ /Vốn điều lệ

d) Ủy quyền điều chỉnh KHSXKD: Đại hội ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 khi điều kiện SXKD có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh kế hoạch phối hợp kinh doanh với Công ty, nhưng phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được đại hội thông qua.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	124.043.310.983	
2	Thuế TNDN phải nộp	24.875.754.713	
3	Lợi nhuận sau thuế	113.502.975.291	
	Trong đó: - Lợi nhuận năm trước chuyển sang	14.335.419.021	
	- Lợi nhuận năm nay	99.167.556.270	
4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	30.717.181.746	
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2023	10.717.181.746	
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối (3-4)	82.785.793.545	
a	Chi trả cổ tức năm 2023: 8% vốn điều lệ	20.332.159.200	
b	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	62.453.634.345	
-	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	456.250.000	1,5 tháng lương
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	61.997.384.345	

Điều 4. Thông qua báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2023; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp và kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2024

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của các viên chức quản lý năm 2023 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp và tiền lương của cán bộ quản lý năm 2024 như sau:

1. Thực hiện năm 2023

1.1. Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	4	189.000.000	151.200.000	37.800.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2024
2	Ban kiểm soát	3	128.800.000	103.040.000	25.760.000	
	Tổng cộng		317.800.000	254.240.000	63.560.000	

* Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

1.2. Phụ cấp và thực hiện chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2023

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	184.000.000	147.200.000	36.800.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2024
	Tổng cộng		184.000.000	147.200.000	36.800.000	

* Mức phụ cấp và việc chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023.

1.3. Tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người quản lý năm 2023

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi đến 31/12/2023 (đồng)	Còn lại (đồng)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	636 480 000	406 615 413	229 864 587	Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2024 và sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	05	2 498 972 055	1 582 662 391	916 309 664	
3	Kế toán trưởng	1	514 080 000	331 174 855	182 905 145	
	Tổng cộng		3 649 532 055	2 320 452 659	1 329 079 396	

2. Kế hoạch năm 2024

2.1. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp của thành viên HĐQT độc lập năm 2024

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp/ Lương (nghìn đồng/tháng)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.400	64.800	
2	Thành viên HĐQT	02	12	4.600	110.400	
3	TV HĐQT độc lập	01	12	23.000		276.000
4	Trưởng BKS	01	12	4.600	55.200	
5	Thành viên BKS	01	12	4.600	55.200	
	Tổng cộng				285.600	276.000

2.2. Kế hoạch tiền lương của người quản lý năm 2024

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 6439/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2024 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,7	44,2	12	530,4
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	05	23	1,7	39,1	12	2 346
3	Phó Giám đốc Cơ điện-Vận tải	01	23	1,7	39,1	8	312,8
4	Kế toán trưởng	01	21	1,7	35,7	12	428,4
Tổng cộng		08					3617,6

* Hàng tháng, quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao; hàng tháng thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức phụ cấp (đối với thành viên HĐQT độc lập), tiền lương (đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và Người quản lý Công ty) của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2023.

Điều 6. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

Điều 7. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Điều 8. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Điều 9. Phê chuẩn đề xuất của BKS lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Đại hội đồng cổ đông tán thành phê chuẩn lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội;
2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam Chi nhánh Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cornerstone, Số 16 Phan Chu Trinh; Phường Phan Chu Trinh; Quận Hoàn Kiếm; Hà Nội.

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo quy định hiện hành.

Điều 10. Thông qua Báo cáo HĐQT, giao dịch năm 2024 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua HĐQT, giao dịch năm 2024 với người có liên quan.

Điều 11. Hiệu lực và tổ chức thực hiện Nghị quyết

1. Hiệu lực: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tán thành biểu quyết thông qua.

2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website của Cty);
- Ủy ban CKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS công ty (portal);
- Đảng ủy, CĐ, ĐTN Cty (portal);
- Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác (portal);
- Phòng CV (CBTT trên TTCK và đăng Website của Cty);
- Lưu : Hồ sơ Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Trọng Tốt
(CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY)**



CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM – VINACOMIN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ CỔ ĐÔNG : 009

Họ và tên cổ đông: **NGUYỄN VĂN A**
Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: 1800 cổ phần
Tổng số cổ phần đại diện: **1800** cổ phần

(Người dự họp đánh dấu X vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01:			
Nội dung 02			
Nội dung 03:			
Nội dung 04:			
Nội dung 05:			
Nội dung 06:			
Nội dung 07:			
Nội dung 08:			
Nội dung 9.			
Nội dung 10:			
Nội dung 11:			
...			

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2024
NGƯỜI BIỂU QUYẾT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn A

“MẪU”



CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM-VINACOMIN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



Dấu

THẺ BIỂU QUYẾT

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG

(hoặc người đại diện)

NGUYỄN VĂN A

TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN

12.345

Mã số

001

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP THAN HÀ LÀM-VINACOMIN

MẪU

Hà Lâm, ngày..... tháng 4 năm 2024

ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI
Dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

1. NGƯỜI ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU

- Họ và tên
- CMTND/ căn cước CD..... số..... cấp ngày..... nơi cấp.....
- Mã số cổ đông (hoặc người đại diện).....
- Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện cổ phần

2. NỘI DUNG PHÁT BIỂU

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI PHÁT BIỂU Ý KIẾN
(ký và ghi rõ họ tên)